

Số: /BC-SNV

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố**

Thực hiện Quyết định số 4606/QĐ-UBND ngày 06/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng, xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; Quyết định 5095/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết xây dựng phần mềm chấm điểm chỉ số cải cách hành chính, chấm điểm mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan, đơn vị và kết quả đánh giá của các thành viên Tổ Thẩm định, Sở Nội vụ báo cáo kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) năm 2020 của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố gồm những nội dung chính sau:

## **Phần 1**

### **TỔNG QUAN VỀ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA VIỆC XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CCHC**

##### **1. Mục đích**

- Xác định Chỉ số CCHC để theo dõi, đánh giá chính xác, khách quan, công bằng kết quả triển khai CCHC hàng năm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh (gọi tắt là sở, ngành), UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là UBND cấp huyện) trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình Tổng thể CCHC nhà nước, giai đoạn 2011 - 2020.

- Đánh giá kết quả triển khai các nhiệm vụ CCHC bằng định lượng; so sánh, xếp hạng kết quả thực hiện CCHC hàng năm giữa các sở, ngành; giữa các huyện, thị xã, thành phố.

- Thông qua việc xác định Chỉ số CCHC, xác định mặt mạnh, mặt yếu trong thực hiện CCHC; giúp các sở, ngành, UBND cấp huyện có những giải pháp điều chỉnh cần thiết về mục tiêu, nội dung và các giải pháp triển khai CCHC hàng năm, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh..

## **2. Yêu cầu**

- Xác định Chỉ số CCHC phải bám sát nội dung Chương trình tổng thể CCHC nhà nước, giai đoạn 2011 – 2020, ban hành tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ.

- Xác định Chỉ số CCHC phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của các sở, ngành, UBND cấp huyện và đánh giá chính xác, khách quan kết quả CCHC hàng năm ở các sở, ngành, UBND cấp huyện.

- Hình thành được hệ thống theo dõi, đánh giá đồng bộ, thống nhất, từng bước ổn định trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh đến cơ sở.

## **II. CẤU TRÚC CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ngành**

Chỉ số CCHC của các sở, ngành được xác định trên 07 lĩnh vực, 36 tiêu chí và 66 tiêu chí thành phần. Cụ thể:

- a) Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC: 05 tiêu chí và 11 tiêu chí thành phần.
- b) Tham mưu cho UBND tỉnh trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện thể chế thuộc phạm vi quản lý nhà nước: 04 tiêu chí và 8 tiêu chí thành phần.
- c) Cải cách thủ tục hành chính: 07 tiêu chí và 12 tiêu chí thành phần.
- d) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: 03 tiêu chí và 07 tiêu chí thành phần.
- đ) Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: 06 tiêu chí và 12 tiêu chí thành phần.
- e) Cải cách tài chính công: 06 tiêu chí và 02 tiêu chí thành phần.
- f) Hiện đại hoá hành chính: 05 tiêu chí và 14 tiêu chí thành phần.

### **2. Chỉ số cải cách hành chính của cấp huyện**

Chỉ số CCHC cấp huyện được xác định trên 07 lĩnh vực, 34 tiêu chí và 88 tiêu chí thành phần. Cụ thể:

- a) Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC: 05 tiêu chí và 12 tiêu chí thành phần.
- b) Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương: 03 tiêu chí và 10 tiêu chí thành phần.
- c) Cải cách thủ tục hành chính: 08 tiêu chí và 14 tiêu chí thành phần.
- d) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: 03 tiêu chí và 09 tiêu chí thành phần.
- đ) Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: 07 tiêu chí và 17 tiêu chí thành phần.
- e) Cải cách tài chính công: 03 tiêu chí và 10 tiêu chí thành phần.
- f) Hiện đại hoá hành chính: 05 tiêu chí và 16 tiêu chí thành phần.

### **III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ, XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

#### **1. Đối tượng**

- Ở sở, ngành: có 20 đơn vị thuộc đối tượng xác định Chỉ số CCHC năm 2020.
- Ở cấp huyện: có 27 Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố là đối tượng xác định Chỉ số CCHC năm 2020.

#### **2. Phương pháp đánh giá, xác định Chỉ số CCHC**

- Tự đánh giá: các sở, ngành, UBND cấp huyện tự theo dõi, đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC (bao gồm cả các đơn vị trực thuộc) theo các tiêu chí, tiêu chí trong Chỉ số CCHC. Các đơn vị nhập dữ liệu kết quả tự đánh giá, chấm điểm theo thang điểm quy định trên phần mềm chấm điểm Chỉ số CCHC tại địa chỉ: <http://chamdiem.thanhhoa.gov.vn>; đính kèm theo các tài liệu kiểm chứng;

- Tổ thẩm định tiến hành thẩm định kết quả tự đánh giá chấm điểm của các sở, ngành; UBND cấp huyện.

- Kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các đơn vị được thành viên Tổ thẩm định rà soát, đánh giá; Sở Nội vụ tổng hợp và xây dựng báo cáo kết quả đánh giá xác định Chỉ số CCHC của các sở, ngành; UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

**Phần 2****KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CCHC NĂM 2020****I. KẾT QUẢ CHỈ SỐ CCHC CỦA CÁC SỞ, NGÀNH****1. Chỉ số Tổng hợp****Bảng 1: Kết quả chỉ số CCHC các sở, ngành**

<b>Tên đơn vị</b>	<b>Đơn vị tự đánh giá</b>	<b>Điểm thẩm định</b>	<b>Xếp hạng</b>	<b>Xếp loại</b>
Sở Thông tin & TT	98,00	92,00	1	Xuất sắc
Sở Giao thông vận tải	98,50	91,75	2	Xuất sắc
Sở Công thương	98,00	91,25	3	Xuất sắc
Sở Kế hoạch và Đầu tư	95,00	91,00	4	Xuất sắc
Ban quản lý Khu kinh tế Nghị Sơn	97,50	90,75	5	Xuất sắc
Sở Tài Chính	99,00	90,75	5	Xuất sắc
Sở Nông nghiệp&PTNT	98,00	90,50	6	Xuất sắc
Sở Tư Pháp	99,50	89,00	7	Tốt
Văn phòng UBND Tỉnh	98,50	89,00	7	Tốt
Sở Khoa học & CN	98,00	87,25	8	Tốt
Sở Nội Vụ	98,50	86,75	9	Tốt
Sở Ngoại Vụ	98,50	86,25	10	Tốt
Sở Y Tế	92,00	85,50	11	Tốt
Sở Tài nguyên và MT	94,00	85,25	12	Tốt
Sở Lao động, TB & XH	98,75	85,00	13	Tốt
Sở Xây Dựng	99,00	82,00	14	Tốt

<b>Tên đơn vị</b>	<b>Đơn vị tự đánh giá</b>	<b>Điểm thẩm định</b>	<b>Xếp hạng</b>	<b>Xếp loại</b>
Ban Dân Tộc	97,00	79,50	15	Khá
Sở Văn hóa, TTDL	92,00	74,75	16	Khá
Sở Giáo Dục - Đào Tạo	88,75	73,50	17	Khá
Thanh Tra tỉnh	88,50	58,75	18	Trung bình

Nhìn chung, Chỉ số cchc năm 2020 của các sở, ngành đã phản ánh rõ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện của đơn vị đó. Hầu hết các đơn vị đã nghiêm túc thực hiện yêu cầu, nhiệm vụ CCHC theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Tuy nhiên, vẫn còn một số đơn vị chưa thực sự chú trọng, quan tâm thực hiện.

Chỉ số CCHC trung bình của các sở, ngành so với số điểm tối đa (100) là 85%; trong đó, 07 đơn vị xếp loại xuất sắc - từ 90 điểm trở lên; 09 đơn vị xếp loại tốt (từ 80 điểm đến dưới 90 điểm); 03 đơn vị xếp loại khá (từ 70 điểm đến dưới 80 điểm) và 01 đơn vị xếp loại trung bình (từ 50 điểm đến dưới 60 điểm), cụ thể:

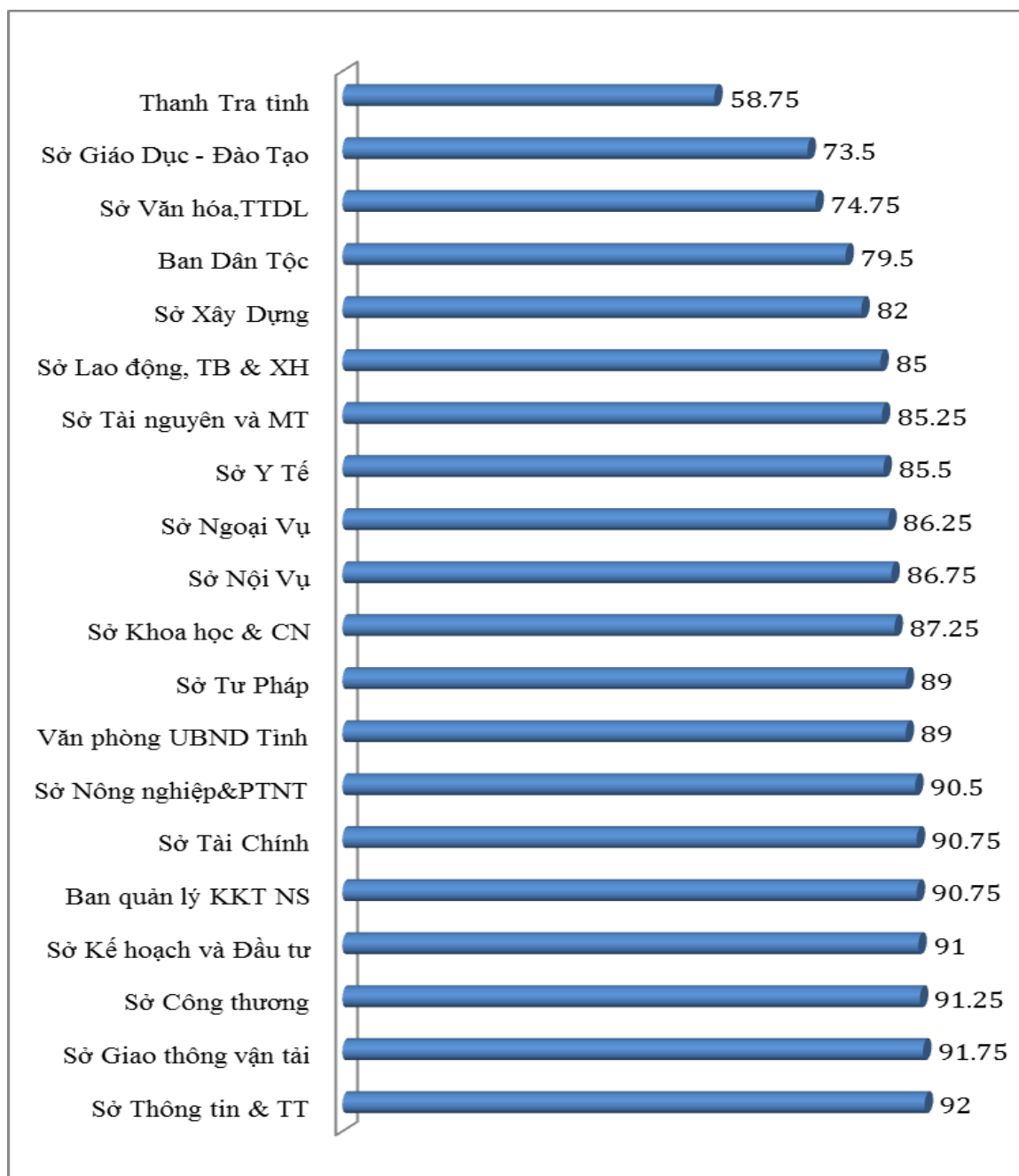
- Xếp loại xuất sắc có 07 đơn vị, gồm: Sở Thông tin và Truyền thông xếp vị trí đầu (92,00 điểm), tiếp đến là các đơn vị: Sở Giao thông vận tải (91,75 điểm), Sở Công thương (91,25 điểm), Sở Kế hoạch và Đầu tư (91,00 điểm), Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp (90,75 điểm), Sở Tài chính (90,75 điểm), Sở Nông nghiệp và PTNT (90,50 điểm).

- Xếp loại tốt có 09 đơn vị, gồm: Sở Tư pháp (89,00 điểm), Văn phòng UBND tỉnh (89,00 điểm); Sở Khoa học và Công nghệ (87,25 điểm), Sở Nội vụ (86,75 điểm); Sở Ngoại vụ (86,25 điểm); Sở Y tế (85,50 điểm), Sở Tài nguyên và môi trường (85,25 điểm), Sở Lao động, thương binh và xã hội (85,00 điểm), Sở Xây dựng 82,00 điểm).

- Xếp loại khá có 03 đơn vị: Ban Dân tộc (79,50 điểm); Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có số điểm (74,75 điểm); Sở Giáo dục và Đào tạo (73,50 điểm).

- Xếp loại trung bình là Thanh tra tỉnh, với 58,75 điểm.

Chỉ số CCHC năm 2020 có sự chênh lệch nhiều, giữa đơn vị có điểm đứng đầu (92,00 điểm) và đơn vị có điểm xếp cuối (58,75 điểm).

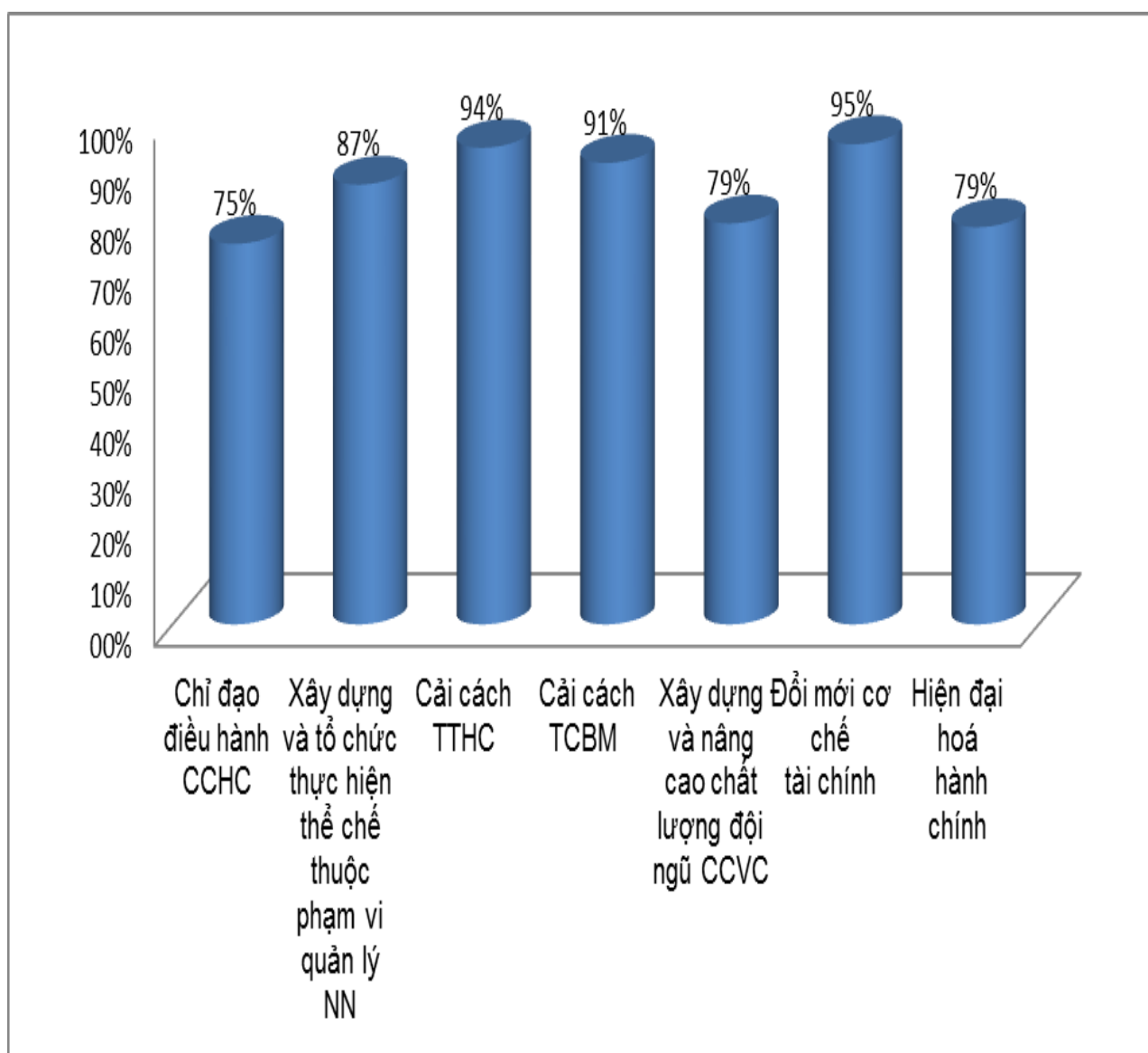
**Biểu đồ 1. Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của các sở**

**Bảng 2: ĐIỂM THEO TỪNG TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN CHỈ SỐ CCHC CẤP SỞ**

STT	Tên Đơn vị	CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC		XD VÀ TCTH THỂ CHẾ		CC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH		CC TỔ CHỨC BỘ MÁY		XD & NC CL ĐN CBCC		CC TÀI CHÍNH CÔNG		HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH		Tổng điểm	Xếp loại
		TĐG	TĐ	TĐG	TĐ	TĐG	TĐ	TĐG	TĐ	TĐG	TĐ	TĐG	TĐ	TĐG	TĐ		
1	Sở Thông tin & TT	19,00	16,75	10,0	9,75	20,5	19,0	10	10	14	13	10	9	14,5	14,5	92,00	Xuất sắc
2	Sở Giao thông vận tải	19,00	17,75	10,0	10	20,0	19,5	10	8	15	14	10	9	14,5	13,5	91,75	Xuất sắc
3	Sở Công thương	19,00	14,25	10,0	10	20,5	20,5	10	10	14	12,5	10	10	14,5	14,0	91,25	Xuất sắc
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	19,00	14,50	10,0	10	20,5	20,0	10	10	14	14	10	10	11,5	12,5	91,00	Xuất sắc
5	Ban quản lý KKT NS	18,50	18,25	10,0	7,0	20,5	20,0	10	10	13	12,5	10	10	15,5	13,0	90,75	Xuất sắc
6	Sở Tài Chính	19,00	15,00	10,0	9,75	20,5	19,5	10	10	14	12,5	10	10	15,5	14,0	90,75	Xuất sắc
7	Sở Nông nghiệp & PTNT	19,00	18,00	10,0	10	20,5	20,0	10	10	14	11	9	9	15,5	12,5	90,50	Xuất sắc
8	Văn phòng UBND Tỉnh	19,00	18,00	10,0	3,0	20,0	20,5	10	10	14	15	10	10	15,5	12,5	89,00	Tốt
9	Sở Tư Pháp	19,00	13,00	10,0	10	20,0	18,5	10	10	15	14	10	10	15,5	13,5	89,00	Tốt
10	Sở Khoa học & CN	19,00	12,25	10,0	8,0	20,5	20,5	10	10	15	14	10	10	13,5	12,5	87,25	Tốt
11	Sở Nội Vụ	19,00	16,75	10,0	8,5	20,5	18,5	10	10	15	11	10	9	14,0	13,0	86,75	Tốt
12	Sở Ngoại Vụ	19,00	14,25	10,0	10	20,5	18,5	9,5	10	14	12,5	10	9	15,5	12,0	86,25	Tốt
13	Sở Y Tế	17,00	13,50	10,0	10	20,5	19,5	10	10	12	11	10	10	12,5	11,5	85,50	Tốt
14	Sở Tài nguyên và MT	19,00	16,25	10,0	8,0	20,5	20,5	10	8	14	12	10	10	10,5	10,5	85,25	Tốt
15	Sở Lao động, TB & XH	19,00	14,25	9,75	9,75	20,5	18,5	10	10	14	11	10	9	15,5	12,5	85,00	Tốt
16	Sở Xây Dựng	19,00	17,50	10,0	7,0	20,5	19,5	10	4,5	15	12	10	10	14,5	11,5	82,00	Tốt
17	Ban Dân Tộc	17,00	13,50	10,0	10	20,5	20,0	10	8	15	11	10	9	14,5	8,0	79,50	Khá
18	Sở Văn hóa, TTDL	14,50	6,75	10,0	10	19,5	19,5	10	8	12,5	9	10	10	15,5	11,5	74,75	Khá
19	Sở Giáo Dục - Đào Tạo	16,00	8,75	9,75	9,75	19,5	19,5	10	6	12	8	10	9	11,5	12,5	73,50	Khá
20	Thanh Tra tỉnh	17,00	6,75	10,0	3,5	18,5	14,5	10	10	11	8	9	8	13,0	8,0	58,75	Trung bình
	<b>Trung bình</b>		<b>14,3</b>		<b>8,7</b>		<b>19,32</b>		<b>9,13</b>		<b>11,9</b>		<b>9,5</b>		<b>12,17</b>	<b>85,03</b>	

Thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước, giai đoạn 2011 - 2020; Kế hoạch CCHC nhà nước, giai đoạn 2016-2020 của Chính phủ và Kế hoạch CCHC năm 2020 của UBND tỉnh. Các sở, ngành đã tập trung triển khai các nhiệm vụ CCHC đã đề ra, đa số những sở, ngành đạt chỉ số cao là những đơn vị coi trọng công tác chỉ đạo, điều hành, nghiêm túc xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC của đơn vị, duy trì công tác kiểm tra, chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ, đúng hạn và đảm bảo chất lượng; các sở, ngành đạt chỉ số thấp trong công tác chỉ đạo, điều hành đều dẫn đến chỉ số tổng hợp thấp. Giá trị trung bình các chỉ số đạt trên 70% (Biểu đồ 2).

**Biểu đồ 2: Giá trị trung bình tại các chỉ số thành phần**

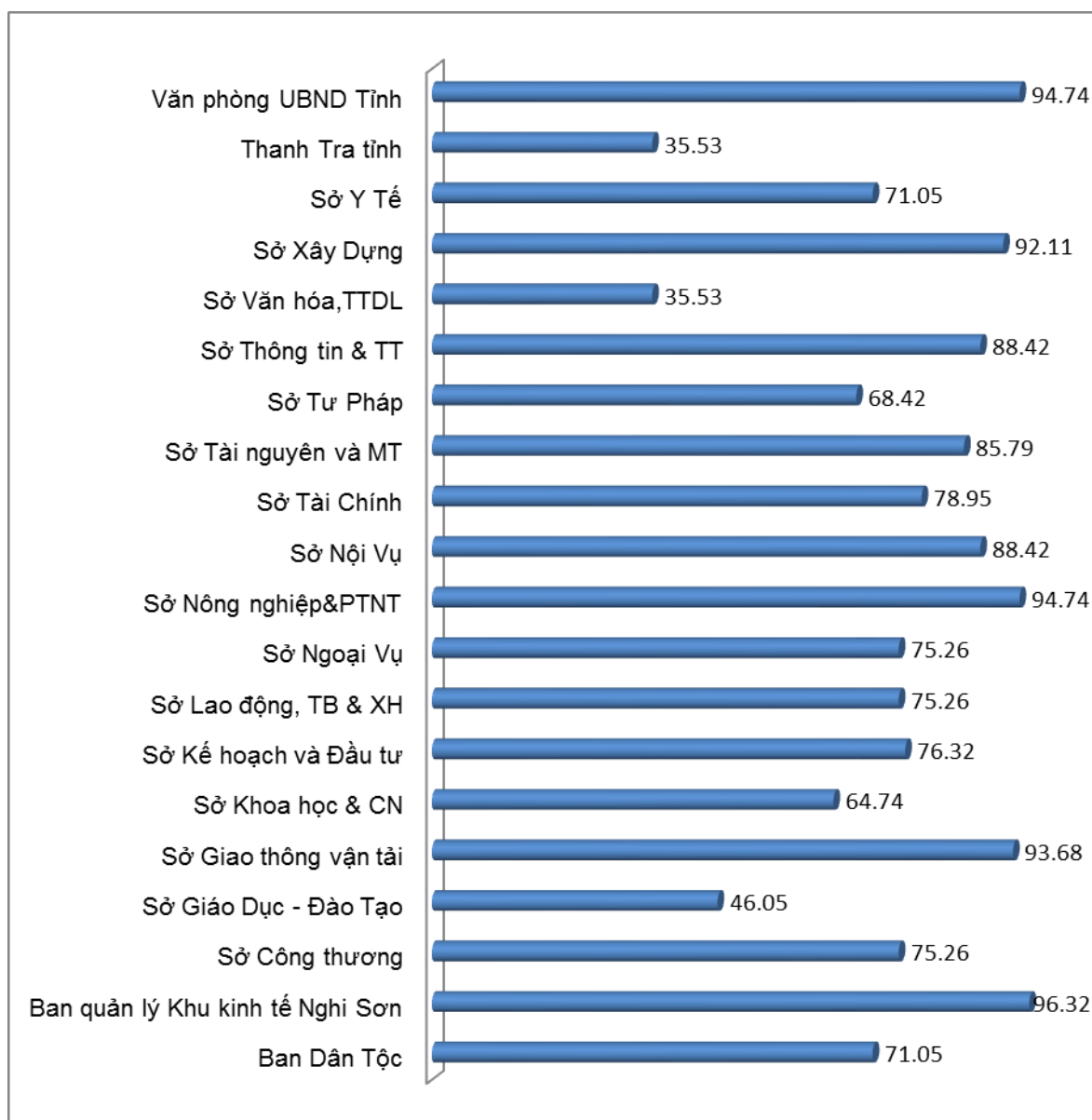




## 2. Các chỉ số thành phần.

### 2.1. Chỉ số chỉ đạo, điều hành CCHC

**Biểu đồ 3. Công tác chỉ đạo, điều hành**

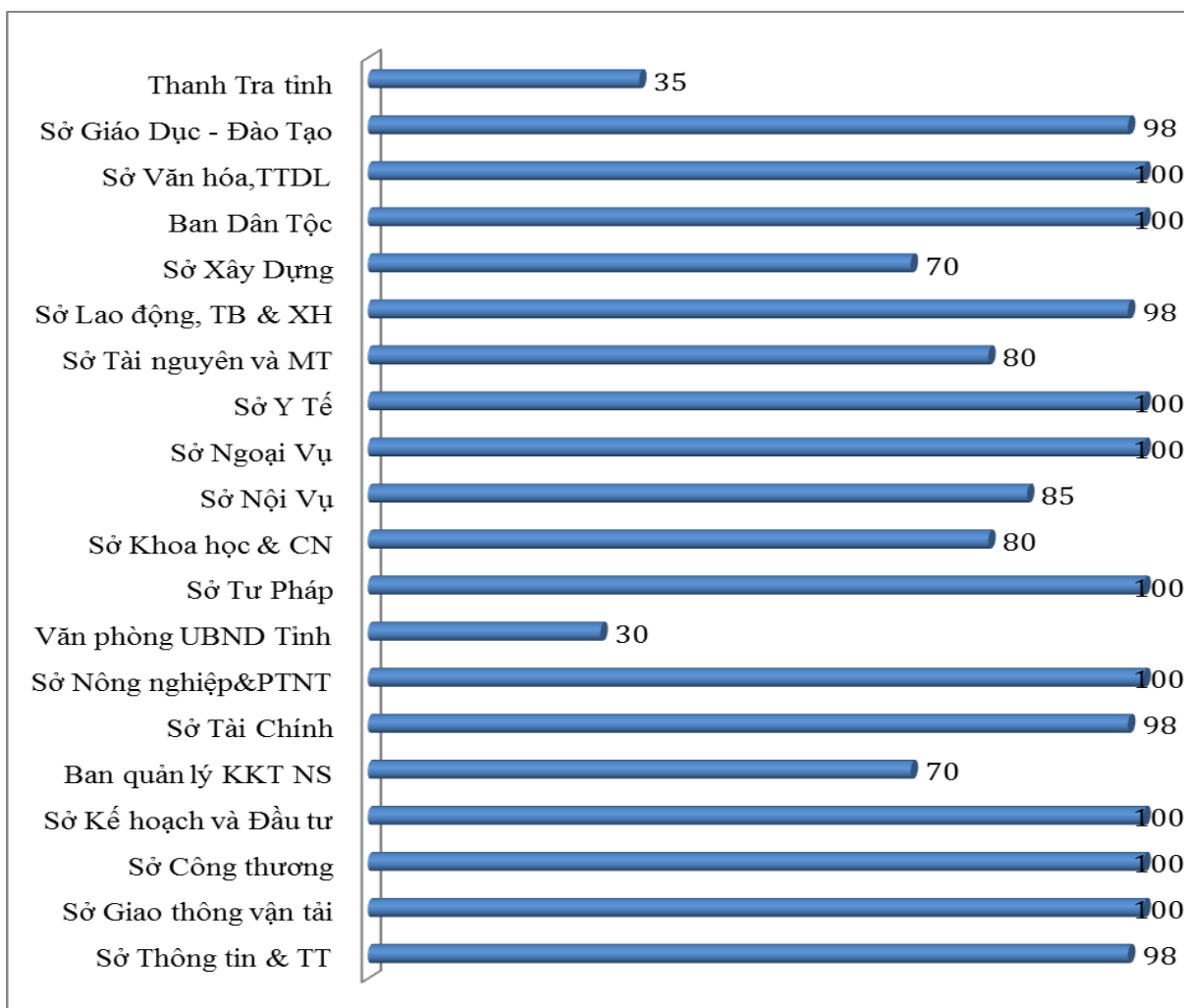


Từ biểu đồ 3 cho thấy, giá trị trung bình của chỉ số này đạt 75,38% giảm 12,51% so với năm 2019 (giảm nhiều tại tiêu chí thực hiện công tác báo cáo định kỳ và kiểm tra công tác CCHC). Năm 2020 là năm bùng phát dịch covid, các sở, ngành; UBND cấp huyện tập trung cho công tác phòng chống dịch bệnh, nên tiêu chí này chưa đạt giá trị cao; tiêu chí thực hiện công tác báo cáo định kỳ thấp là do

cán bộ, công chức tham mưu CCHC có sự biến động, quá trình bàn giao công việc chưa tốt, dẫn đến việc nắm bắt thời gian thực hiện báo cáo chưa đúng hạn.

Các sở, ngành có chỉ số thành phần chỉ đạo, điều hành cao là các đơn vị trong những năm qua có sự quan tâm và chủ động đối với việc triển khai CCHC theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Nội vụ. Điều này được thể hiện qua việc các sở, ngành đã ban hành kịp thời Kế hoạch CCHC, Kế hoạch kiểm tra CCHC; các báo cáo CCHC đầy đủ, đúng hạn, chất lượng tốt cũng như bố trí nguồn lực cho CCHC đảm bảo. Một số sở, ngành chưa coi trọng và ít có sự quan tâm tới công tác chỉ đạo, điều hành CCHC, chưa chú trọng trong việc ban hành Kế hoạch cũng như tuyên truyền, kiểm tra, sự năng động trong CCHC; đặc biệt ở các tiêu chí thành phần về ban hành các Kế hoạch, báo cáo CCHC trong năm 2020, điển hình như: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thanh tra Tỉnh chỉ đạt 6,75/19 điểm chiếm tỉ lệ 35,52%; Sở Giáo dục và Đào tạo đạt 8,75/19 điểm chiếm tỉ lệ 46,05%.

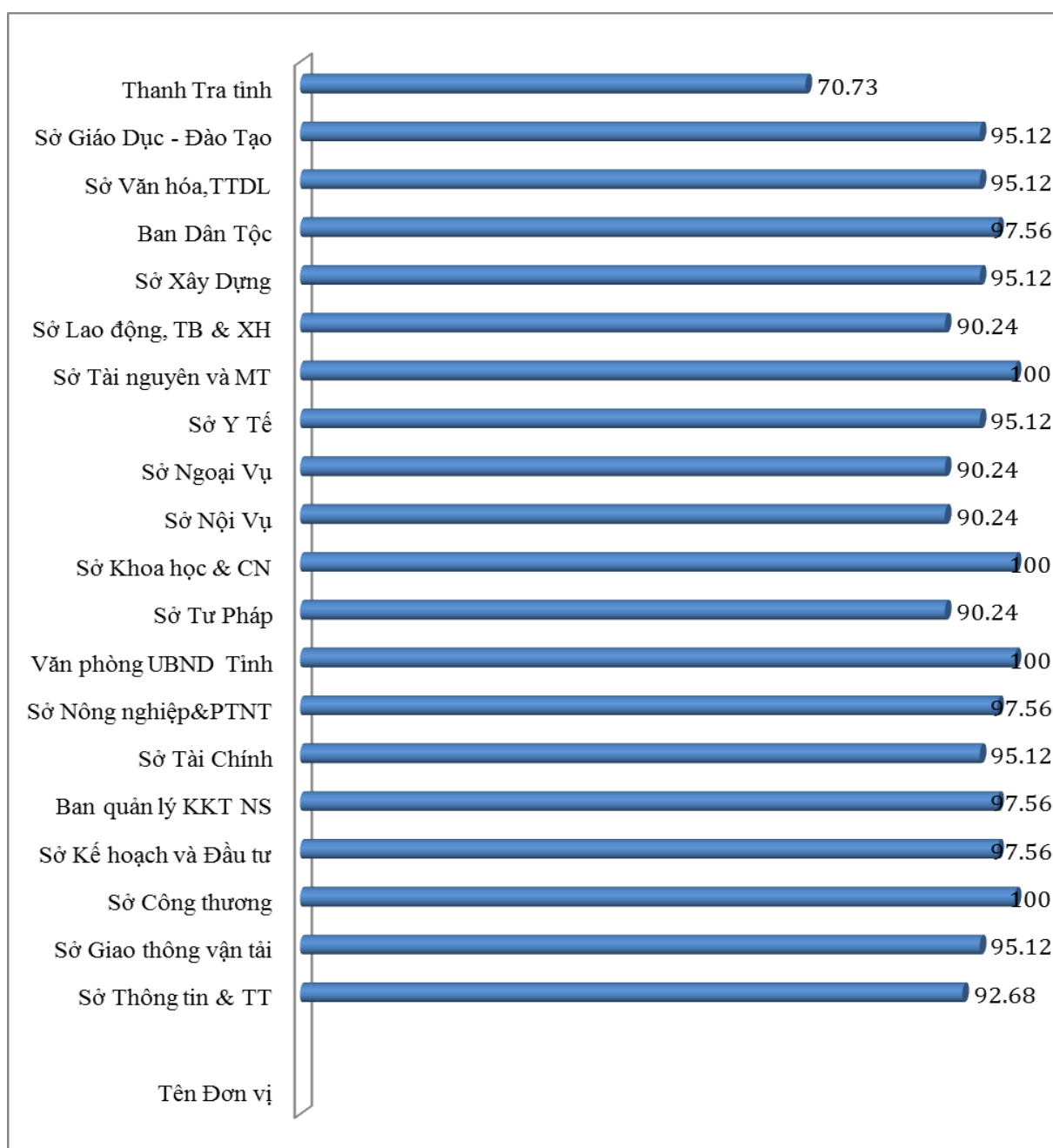
## 2.2. Chỉ số tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện thể chế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở, ngành



**Biểu đồ 4: Tham mưu cho UBND tỉnh về xây dựng và tổ chức thực hiện thể chế**

Kết quả thể hiện trên Biểu đồ 4 cho thấy, giá trị trung bình của chỉ số đạt 87% (giảm 10% so với năm 2019). Qua đánh giá, hầu hết các sở, ngành đều đạt kết quả cao trong việc tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện thể chế thuộc phạm vi quản lý nhà nước, trong đó có 09 sở, ngành đạt điểm tối đa 10/10 điểm (100%); 07 sở, ngành đạt từ 8-9,8 điểm (đạt tỉ lệ trên 80%); 02 đơn vị đạt điểm khá 7/10 (trên 70%); 02 đơn vị đạt điểm thấp: Thanh tra tỉnh đạt 3/10 điểm (30%) và Văn phòng UBND tỉnh đạt 3,5/10 điểm (35%)

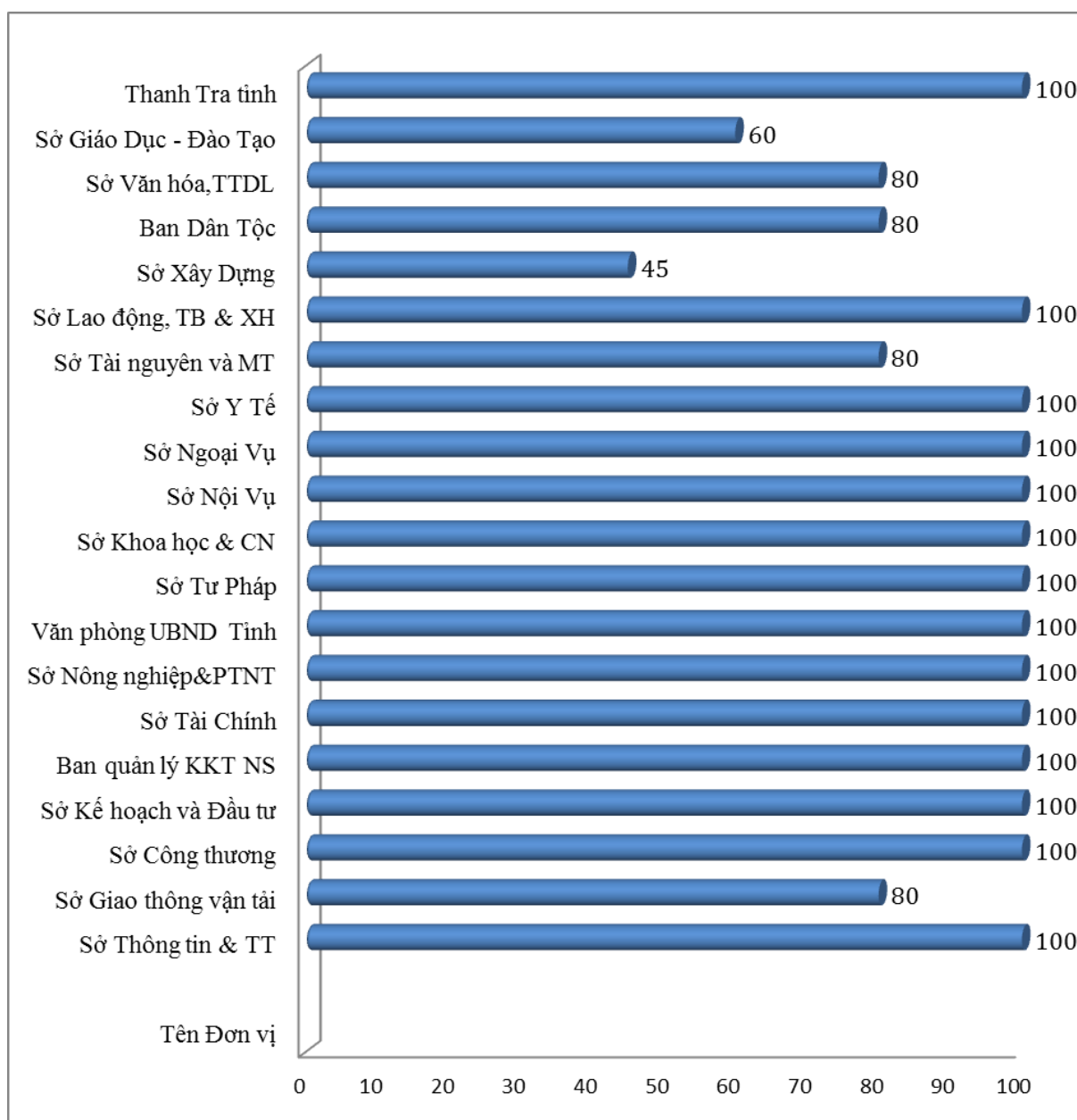
**2.3. Chỉ số cải cách thủ tục hành chính**



### ***Biểu đồ 5: Lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính***

Cải cách TTHC tại các sở, ngành có những đặc thù riêng, khác biệt so với cải cách TTHC ở địa phương. Chỉ số thành phần cải cách TTHC được xây dựng và đánh giá theo các nội dung rà soát, đánh giá, cập nhật và công khai TTHC. Phần lớn các sở, ngành có chỉ số đạt ở mức tốt, giá trị trung bình chỉ số này đạt 96%. Tiêu biểu là những đơn vị đạt tối đa 20,5/20,5 điểm (100%) như: Sở Công Thương, Sở Khoa học công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh.

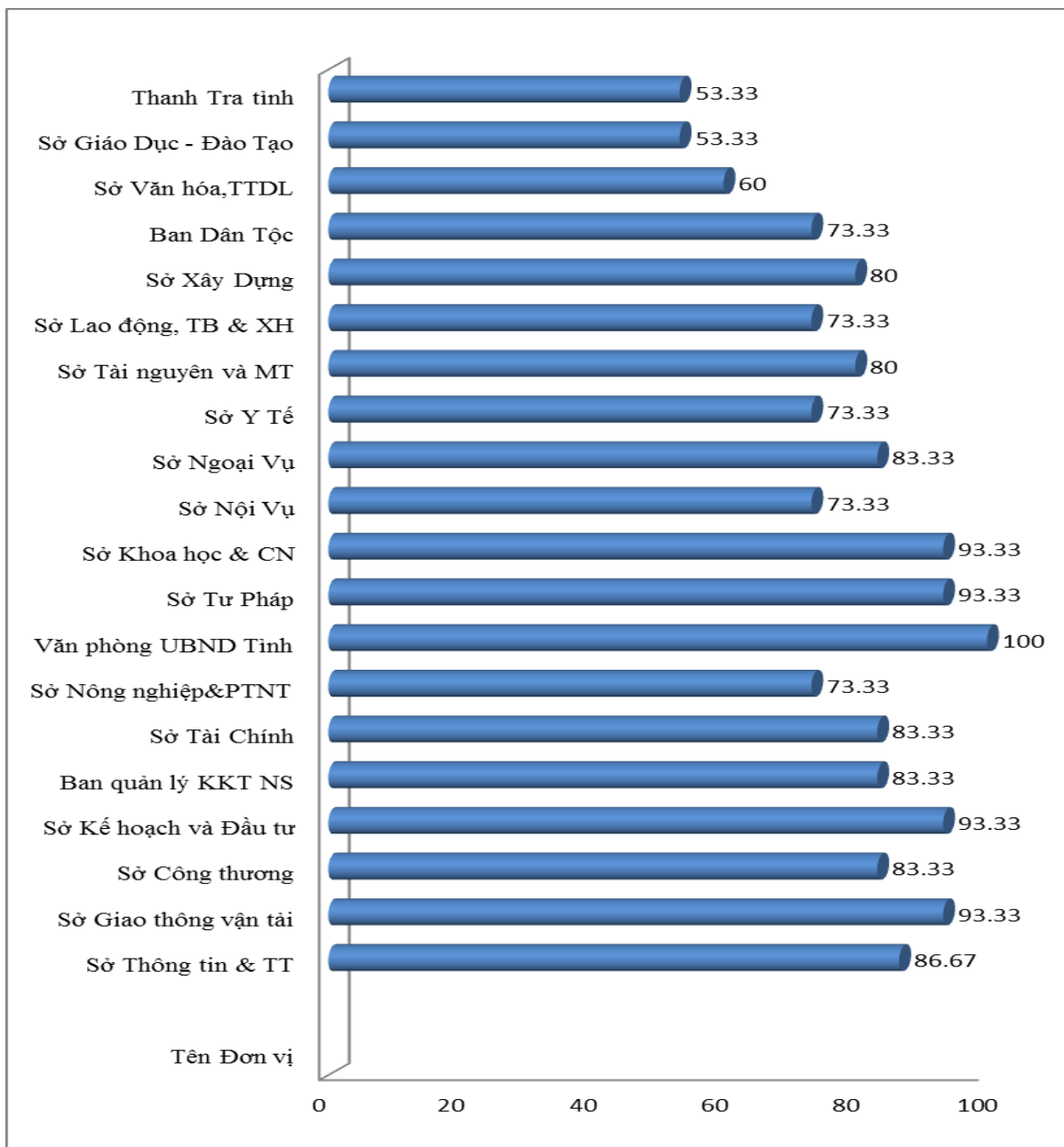
#### ***2.4. Chỉ số cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước***



#### ***Biểu đồ 6: Lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước***

Lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước nhằm hướng tới việc xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ Trung ương tới cơ sở thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả. Giá trị trung bình tại chỉ số này đạt 90%. Có 14/20 sở, ngành đạt điểm tối đa 10/10 điểm; 04/20 sở, ngành đạt 80% điểm; 02 sở đạt điểm thấp 5-6/10 điểm. Sự phân hóa về điểm số của các sở, ngành cho thấy kết quả triển khai các quy định của Chính phủ và của tỉnh về tổ chức bộ máy; công tác kiểm tra tình hình tổ chức, hoạt động, phân cấp quản lý của các cơ quan, đơn vị thuộc sở không đồng đều (*cụ thể tại Biểu đồ 6*).

### 2.5. Chỉ số xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức

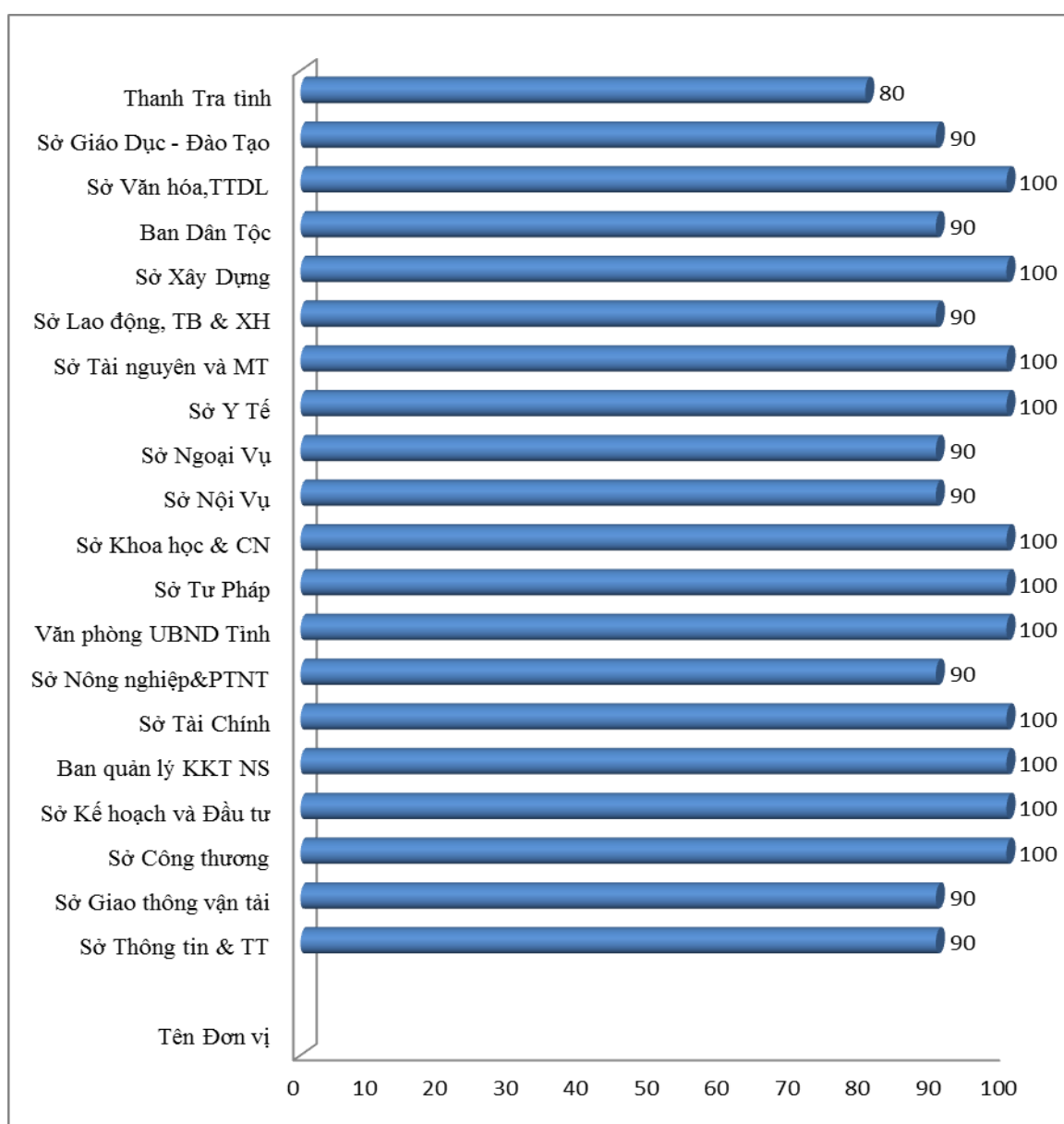


Biểu đồ 7. Lĩnh vực xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức

Kết quả từ biểu đồ 7 cho thấy, chỉ số thành phần của lĩnh vực xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CCVC có giá trị trung bình là 80%. Nhìn chung công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức được các sở, ngành quan tâm, điển hình như: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giao thông vận tải đạt giá trị từ 93-100%. Tuy nhiên, vẫn còn một số đơn vị có kết quả thấp tại chỉ số này như: Thanh tra tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo (53,33%); Sở Văn hóa, TT và DL (60%).

## 2.6. Chỉ số cải cách tài chính công

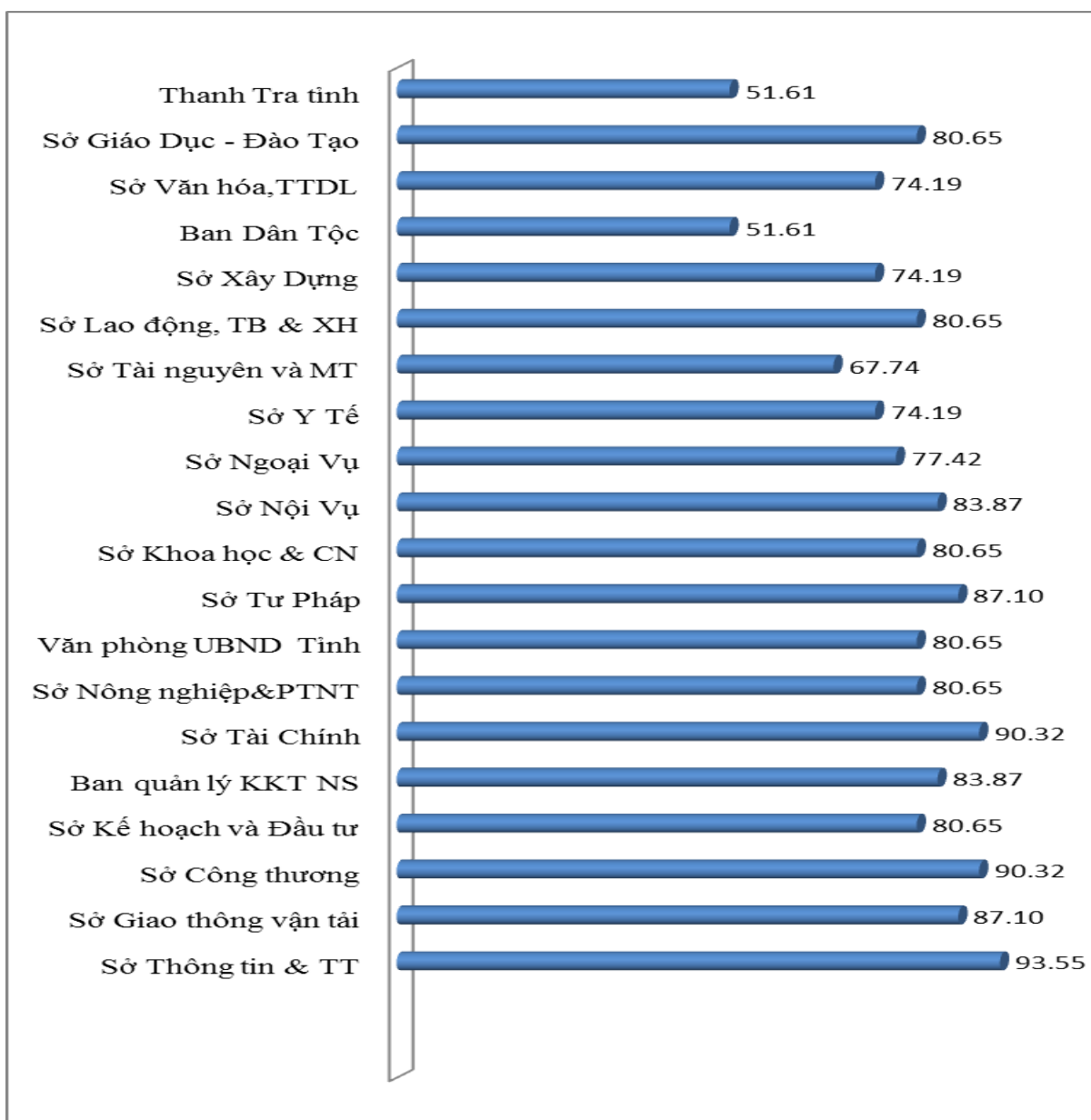
Giá trị trung bình tại chỉ số này đạt cao 95% (tăng 2,75% so với năm 2019); có 19/20 đơn vị đạt điểm xuất sắc (trong đó có 11/20 đơn vị đạt điểm tối đa 10/10)



**Biểu đồ 8. Lĩnh vực cải cách tài chính công**

## 2.7. Chỉ số hiện đại hoá hành chính

Giá trị trung bình của chỉ số thành phần này đạt 80,06% (tăng 14,26% so với năm 2019); Đây là năm UBND tỉnh ưu tiên nguồn lực, tập trung triển khai, đẩy mạnh hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước; phát triển và hoàn thiện các hệ thống nền tảng chính quyền điện tử, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh. Các sở, ngành cấp tỉnh cũng như UBND cấp huyện, thị, thành phố đã có nhiều thay đổi tích cực trong điều hành, xử lý công việc trên môi trường mạng, hiệu quả công việc cao. Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính và sở Công thương là một trong những đơn vị đi đầu tại tiêu chí này.



**Biểu đồ 9. Điểm chỉ số lĩnh vực hiện đại hóa hành chính**

### III. CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

#### 1. Chỉ số tổng hợp

**Bảng 3: Kết quả chỉ số CCHC cấp huyện**

Tên đơn vị	Điểm đơn vị tự đánh giá	Điểm thẩm định	Xếp hạng	Xếp loại
Thành phố Thanh Hóa	99,50	92,75	1	Xuất sắc
Huyện Đông Sơn	99,50	92,50	2	Xuất sắc
Huyện Hoằng Hóa	97,00	90,50	3	Xuất sắc
Huyện Hà Trung	95,25	90,25	4	Xuất sắc
Huyện Cẩm Thủy	94,50	90,00	5	Xuất sắc
Huyện Thọ Xuân	96,00	90,00	5	Xuất sắc
Huyện Quan Sơn	93,50	88,50	6	Tốt
Huyện Yên Định	94,50	87,50	7	Tốt
Huyện Quảng Xương	95,50	87,25	8	Tốt
Huyện Thường Xuân	96,00	87,25	8	Tốt
Huyện Ngọc Lặc	89,25	86,75	9	Tốt
Huyện Triệu Sơn	95,00	86,75	9	Tốt
Huyện Nông Cống	95,00	86,50	10	Tốt
Huyện Như Thanh	95,25	86,00	11	Tốt
Huyện Như Xuân	91,00	86,00	11	Tốt
Huyện Thiệu Hóa	95,00	84,00	12	Tốt
Huyện Nga Sơn	98,00	83,75	13	Tốt
Huyện Lang Chánh	95,00	82,75	13	Tốt
Huyện Quan Hóa	98,50	82,00	14	Tốt



Tên đơn vị	Điểm đơn vị tự đánh giá	Điểm thẩm định	Xếp hạng	Xếp loại
Huyện Thạch Thành	94,50	80,75	15	Tốt
Thị xã Nghi Sơn	96,75	80,75	15	Tốt
Thị xã Bỉm Sơn	93,75	80,50	16	Tốt
Huyện Hậu Lộc	97,25	80,25	17	Tốt
Thành phố Sầm Sơn	86,50	80,25	17	Tốt
Huyện Bá Thước	92,00	80,00	18	Tốt
Huyện Vĩnh Lộc	93,00	78,25	19	Khá
Huyện Mường Lát	90,50	72,75	20	Khá

Qua phân tích kết quả Chỉ số CCHC năm 2020 và chỉ số tổng hợp tại các Chỉ số theo lĩnh vực đạt được của các huyện cho thấy giá trị trung bình Chỉ số CCHC của các huyện đạt được là 84,98%, có 3 nhóm Chỉ số tương ứng với kết quả xếp loại bao gồm:

- Nhóm các huyện đạt kết quả xuất sắc, bao gồm 6/27 huyện, chiếm tỉ lệ 22,23%. Trong đó, Thành phố Thanh Hóa đứng đầu đạt kết quả 92,75%, huyện Đông Sơn đạt 92,50%; tiếp đến là các huyện Hoằng Hóa, huyện Hà Trung, huyện Cẩm Thủy, huyện Thọ Xuân.

- Nhóm các huyện đạt kết quả tốt bao gồm các huyện đạt chỉ số từ 80% đến dưới 90%, nhóm này bao gồm 19/27 huyện chiếm tỉ lệ 70,37%;

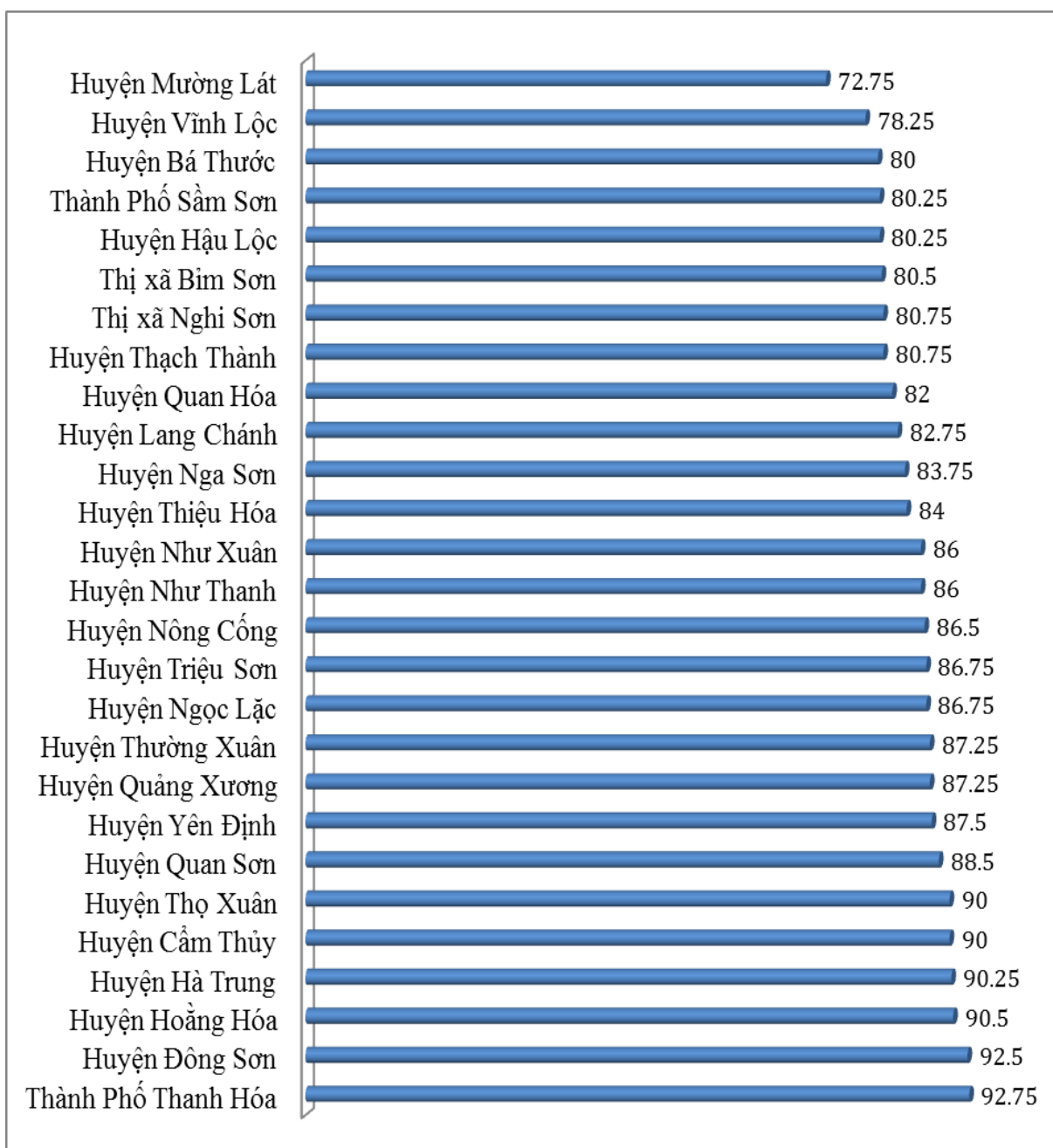
- Nhóm các huyện đạt kết quả khá bao gồm các huyện đạt chỉ số từ 70% đến dưới 80%, nhóm này có 02/27 huyện, huyện có chỉ số cải cách hành chính thấp nhất là Mường Lát đạt 72,75%.

Qua kết quả đánh giá, chấm điểm cho thấy có một số huyện có nhiều chỉ số thành phần đạt kết quả cao và liên tiếp nhiều năm đạt kết quả xuất sắc, Huyện Cẩm Thủy có sự bứt phá về vị trí xếp loại trong năm 2020 (từ loại tốt năm 2019 lên xuất sắc năm 2020). Tuy nhiên vẫn còn đơn vị liên tiếp 02 năm đứng cuối bảng xếp hạng, chỉ số cải cách không cao (huyện Mường Lát). *(Có bảng tổng hợp chỉ số thành phần từng lĩnh vực chỉ số CCHC cấp huyện năm 2020 và Biểu đồ 11 kèm theo)*

**Bảng 4: ĐIỂM THEO TỪNG TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN CHỈ SỐ CCHC CẤP HUYỆN**

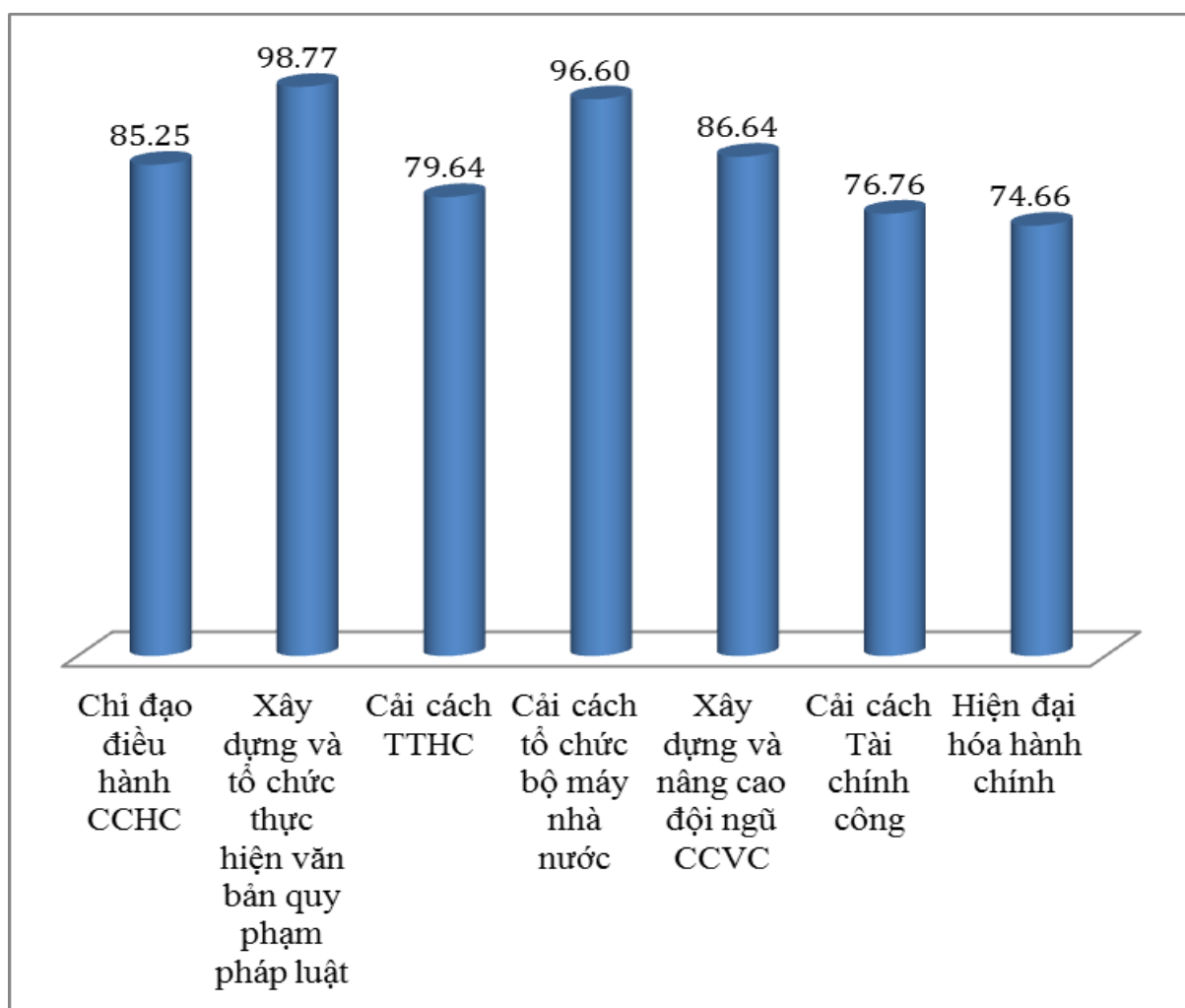
STT	Tên Đơn vị	CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH		XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VB QPPL		CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH		TCBM		CCVC		CC TCC		HDH		Điểm	XL
		TĐG	TĐ	TĐG	TĐ	TĐG	TĐ	TĐG	TĐ	TĐG	TĐ	TĐG	TĐ	TĐG	TĐ	TĐ	
1	Thành phố Thanh Hóa	17,5	15	12	12	17,5	14,5	12	12	16	15,75	11	11	13,5	12,5	92,75	Xuất sắc
2	Huyện Đông Sơn	17,5	17	12	12	17,5	15	12	12	16	14	11,5	10,75	13	11,75	92,5	Xuất sắc
3	Huyện Hoàng Hóa	17,5	17,5	12	12	17	13,5	12	12	14,5	15	10,5	9	13,5	11,5	90,5	Xuất sắc
4	Huyện Hà Trung	17,5	17,5	12	12	17,5	14,5	12	12	16	15,5	9	8,5	11,25	10,25	90,25	Xuất sắc
5	Huyện Cẩm Thủy	17,5	17,5	12	12	17	13,5	12	12	15	14,5	11	11	10	9,5	90	Xuất sắc
6	Huyện Thọ Xuân	17,5	16,5	12	12	16,5	15,5	12	12	14	14	10,5	10,5	13,5	9,5	90	Xuất sắc
7	Huyện Quan Sơn	15,5	17,5	12	12	17,5	13,25	11	12	16	15,5	10	9,5	11,5	8,75	88,5	Tốt
8	Huyện Yên Định	17,5	17,5	12	12	17	15	12	12	14,5	13,5	10,5	7,5	11	10	87,5	Tốt
9	Huyện Quảng Xương	15,5	15,5	12	12	16,5	14	12	12	15	14	11	9,25	13,5	10,5	87,25	Tốt
10	Huyện Thường Xuân	17,5	16,5	12	12	17,5	14,5	12	12	14,5	14	9,5	7,75	13	10,5	87,25	Tốt
11	Huyện Ngọc Lặc	15,5	17,5	12	12	17	14,5	12	12	14,5	13,75	9	6,25	9,25	10,75	86,75	Tốt
12	Huyện Triệu Sơn	17,5	16,5	12	12	17,5	13,5	12	12	14,5	12,25	11,5	11	10	9,5	86,75	Tốt
13	Huyện Nông Cống	17,5	16	12	12	17	14	12	12	15	15,5	8	6,5	13,5	10,5	86,5	Tốt
14	Huyện Như Thanh	17,5	16	12	12	17,5	13,5	12	11	16	16	10	7,5	10,25	10	86	Tốt
15	Huyện Như Xuân	16,5	16,5	12	12	17,5	13	11	12	13,5	14,5	10,5	9	10	9	86	Tốt
16	Huyện Thiệu Hóa	16	13,5	11,5	12	17	14,5	12	12	16	12,5	11,5	10	11	9,5	84	Tốt
17	Huyện Nga Sơn	17,5	11,25	12	12	17,5	14,5	12	11	16	14,75	11,5	9,75	11,5	10,5	83,75	Tốt
18	Huyện Lang Chánh	17	15,5	12	12	16	12,5	12	10	15	14,25	10,5	9	12,5	9,5	82,75	Tốt
19	Huyện Quan Hóa	17,5	13,5	12	12	17,5	13	12	11	14,5	10,75	11,5	10,75	13,5	11	82	Tốt
20	Huyện Thạch Thành	15,5	10,5	12	12	16,5	15	12	11	16	13,25	10	9,5	12,5	9,5	80,75	Tốt
21	Thị xã Nghi Sơn	17,5	11	12	12	17	13,5	12	12	16	12	9,75	8,75	12,5	11,5	80,75	Tốt
22	Thị xã Bỉm Sơn	17	15,5	12	8,5	17	14,5	11,5	10,5	14,5	15,75	9	6,5	12,75	9,25	80,5	Tốt

STT	Tên Đơn vị	CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH		XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VB QPPL		CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH		TCBM		CCVC		CC TCC		HĐH		Điểm	XL
		TĐG	TĐ	TĐG	TĐ	TĐG	TĐ	TĐG	TĐ	TĐG	TĐ	TĐG	TĐ	TĐG	TĐ	TĐ	
23	Huyện Hậu Lộc	17,5	14	12	12	17	13	12	9	14,5	13	11,5	9,75	12,8	9,5	80,25	Tốt
24	Thành Phố Sầm Sơn	15,5	13,5	11	11	17	13,5	10,5	10,5	14	14,25	9	8	9,5	9,5	80,25	Tốt
25	Huyện Bá Thước	17	17	12	12	17	13	12	12	14,5	10,25	10,5	7,25	9	8,5	80	Tốt
26	Huyện Vĩnh Lộc	15	9	11,5	12	17,5	12,5	10	12	15,5	14,25	10	8,5	13,5	10	78,25	Khá
27	Huyện Mường Lát	13	8	12	12	17,5	15	12	12	16	11	8	5,5	12	9,25	72,75	Khá
	<b>Trung bình</b>		<b>14,91</b>		<b>11,83</b>		<b>13,39</b>		<b>11,55</b>		<b>13,84</b>		<b>8,82</b>		<b>10,07</b>	<b>84,98</b>	



**Biểu đồ 11: Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của các huyện**

Hầu hết các huyện, thị xã, thành phố đã nghiêm túc thực hiện kế hoạch CCHC; tuy nhiên, thông qua việc đánh giá từng lĩnh vực (công tác chỉ đạo điều hành CCHC; cải cách TTHC; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CCVC công tác đổi mới cơ chế tài chính; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và tổ chức thực hiện thể chế thuộc phạm vi quản lý nhà nước; hiện đại hóa hành chính) thì có kết quả tốt nhất là lĩnh vực xây dựng và tổ chức thực hiện thể chế thuộc phạm vi quản lý nhà nước (99%), thấp nhất là lĩnh vực hiện đại hóa hành chính nhà nước (75%). (Chi tiết tại Biểu đồ 12)

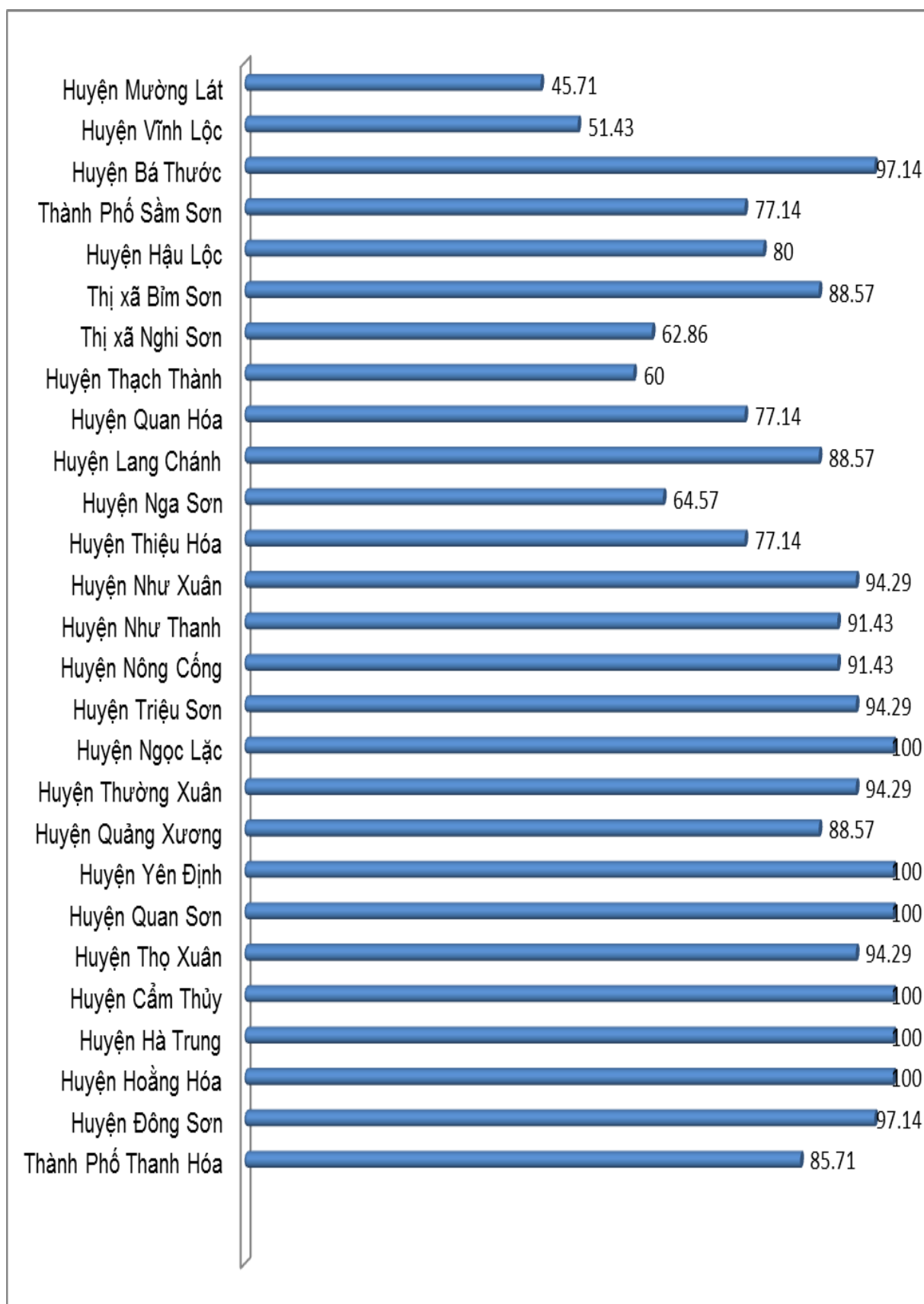


**Biểu đồ 12: Giá trị trung bình tại các chỉ số thành phần**

## 2. Các chỉ số thành phần theo lĩnh vực

### 2.1. Chỉ số công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

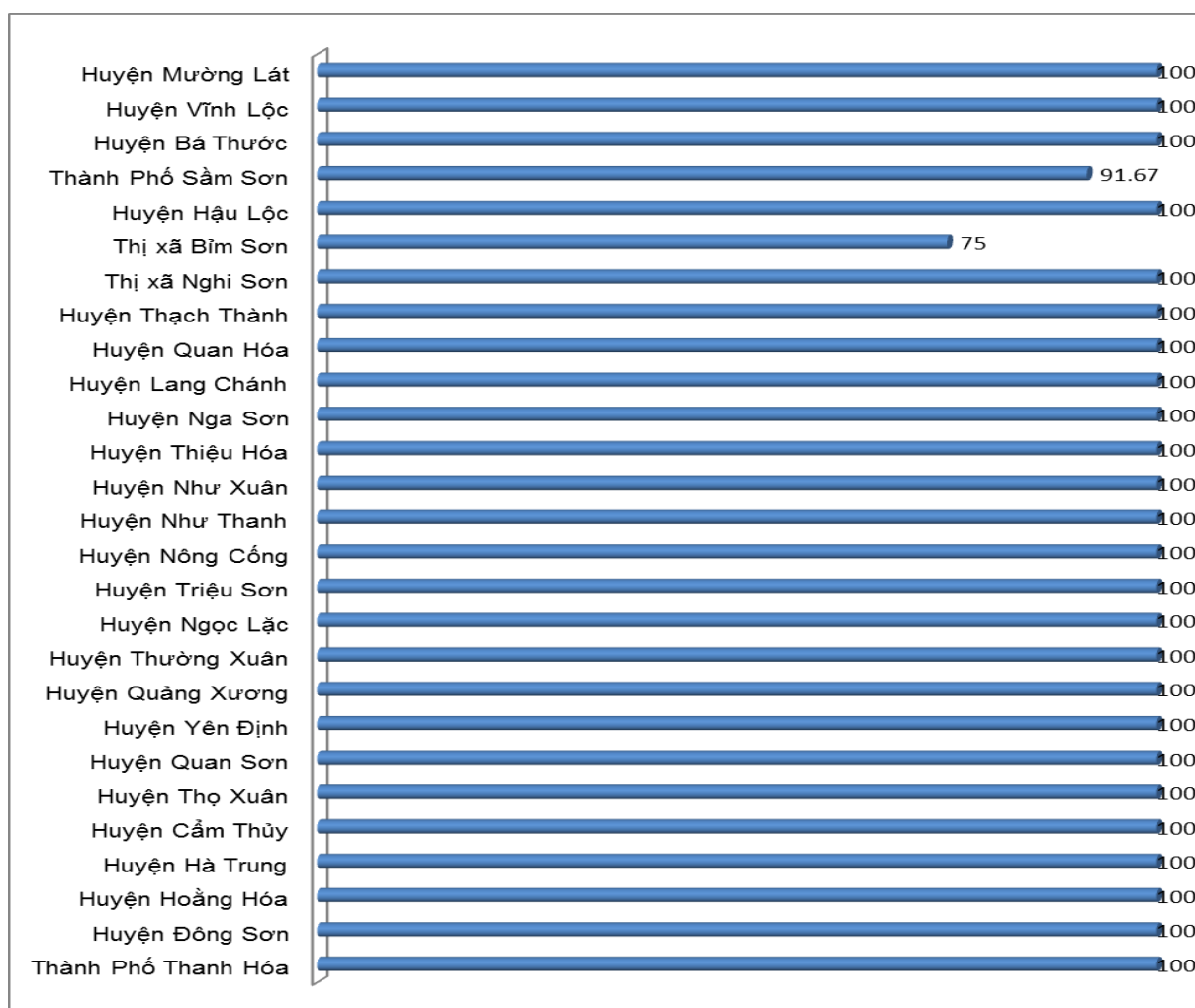
Sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo huyện đối với công tác CCHC thể hiện qua việc sớm ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm, báo cáo quý, 6 tháng, kế hoạch và tổ chức kiểm tra, công tác tuyên truyền và sự năng động trong chỉ đạo, điều hành CCHC. Điều này đem lại những kết quả tích cực: có 06/27 đơn vị đạt điểm tối đa; 08/27 đơn vị đạt điểm trên 90% tại tiêu chí này. Ngược lại, những huyện có kết quả chỉ số thấp tại lĩnh vực này là những huyện không có hoặc ban hành Kế hoạch CCHC, kế hoạch kiểm tra, Kế hoạch tuyên truyền, báo cáo CCHC muộn thời gian so với quy định như huyện Mường Lát đạt 45,71%; Vĩnh Lộc đạt 51,43%, Thạch Thành đạt 60% (cụ thể tại Biểu đồ 13).



**Biểu đồ 13: Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC cấp huyện**

Kết quả điểm số đạt được của các huyện tại Chỉ số thành phần Chỉ đạo, điều hành CCHC cho thấy có sự phân định rõ giữa các nhóm điểm số. Khoảng cách điểm số trong cùng một nhóm có sự chênh lệch lớn (chênh lệch 54,29% giữa đơn vị có điểm cao nhất và đơn vị có điểm thấp nhất); nguyên nhân mất điểm tại nội dung này do đơn vị không xây dựng kế hoạch CCHC hoặc có xây dựng nhưng chậm thời gian so với quy định, không có kế hoạch kiểm tra và tuyên truyền CCHC, báo cáo CCHC không đầy đủ, chất lượng báo cáo không đảm bảo.v.v... Giá trị trung bình tại chỉ số này đạt 75,38% (giảm 20,91% so với năm 2019). Sở dĩ, giá trị trung bình tại chỉ số này giảm, do năm 2019 là năm có nhiều biến động, dịch covid-19 bùng phát gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới đời sống toàn dân, việc phòng, chống dịch được đặt lên hàng đầu; Đội ngũ làm cải cách hành chính năm vừa qua có nhiều biến động, việc bàn giao công việc chưa thực sự đảm bảo dẫn đến có tình trạng quá hạn báo cáo, kế hoạch...

## 2.2. Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại huyện

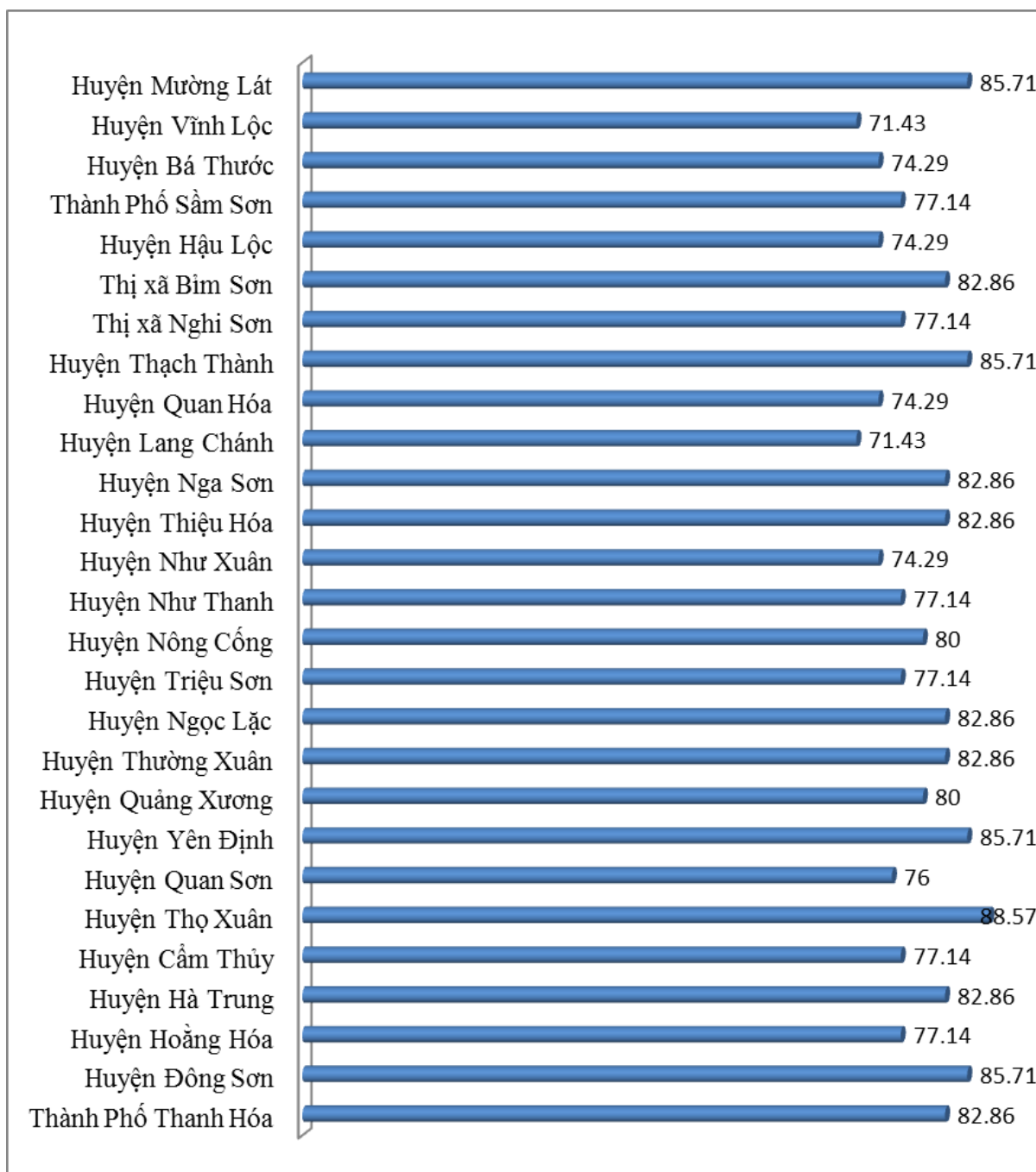


**Biểu đồ 14: Lĩnh vực xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL**

Chỉ số trung bình của lĩnh vực này là 99% (tăng 0,86% so với năm 2019). trong đó có 25/27 đơn vị đạt điểm tối đa, 01/27 đơn vị đạt điểm trên 90% và thị xã Nghi Sơn đạt điểm 70,83%. Kết quả thực cho thấy việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại các huyện tốt và tương đối đồng đều.

### 2.3. Chỉ số cải cách thủ tục hành chính

**Biểu đồ 15: Chỉ số Cải cách hành chính Lĩnh vực TTHC cấp huyện**



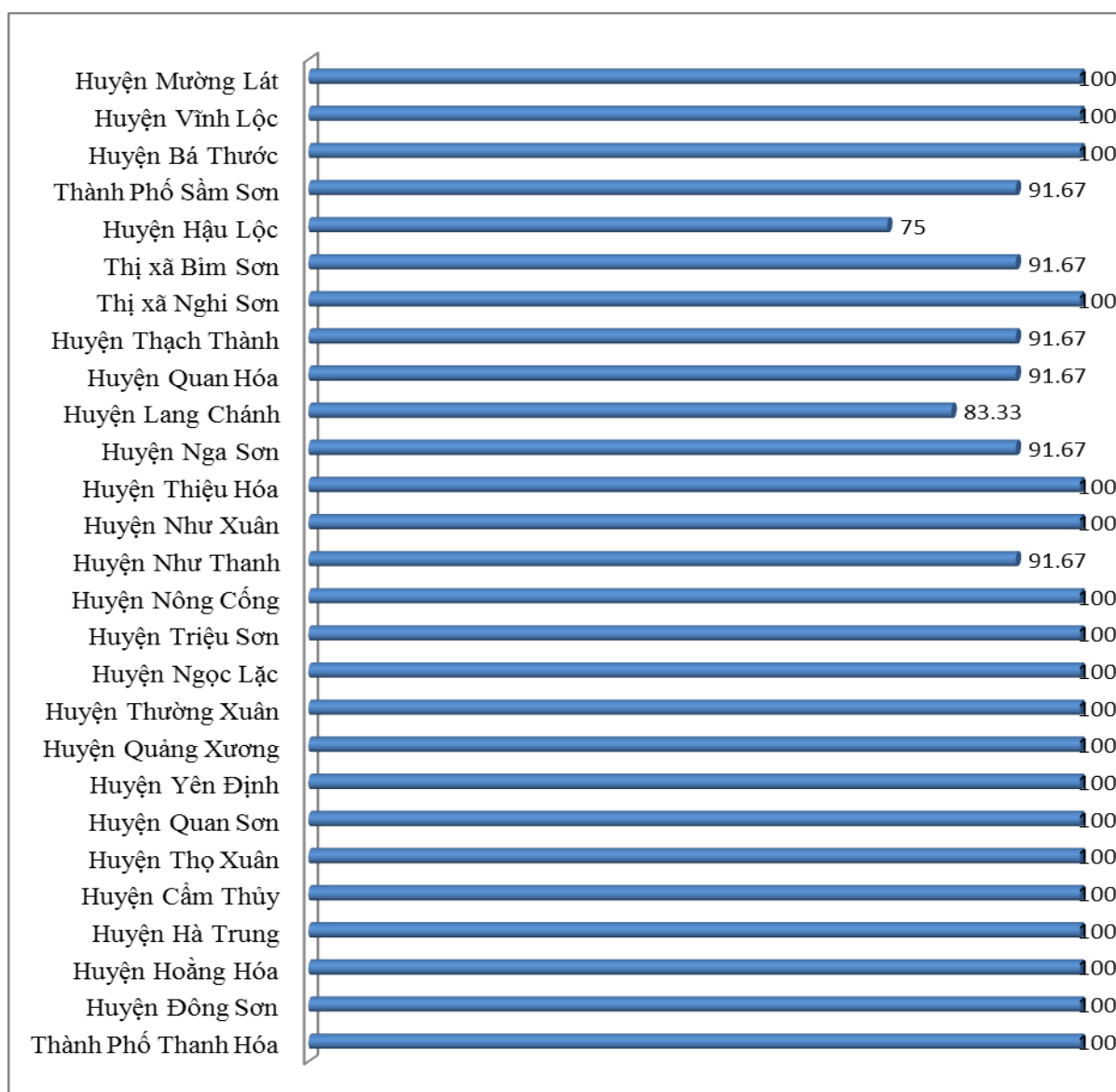
Giá trị trung bình của chỉ số cải cách TTHC của các huyện là 80% (giảm 15,96% so với năm 2019; không có đơn vị nào đạt số điểm tối đa, đứng đầu là Thọ Xuân đạt 88,57%, thấp nhất là huyện Lang Chánh đạt 71,43%. Các đơn vị



chủ yếu mất điểm tại tiêu chí công khai kết quả giải quyết TTHC trên trang công thông tin điện tử của đơn vị, còn hồ sơ trễ hẹn so với quy định và công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC theo quyết định 876/2017/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh...Nguyên nhân dẫn đến mất điểm tại tiêu chí này do sự tích hợp giữa phần mềm với trang thông tin điện tử của đơn vị chưa hoàn thiện. Cần tích cực hơn nữa trong chỉ đạo cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao Chỉ số cải cách TTHC phục vụ tổ chức, cá nhân ngày một tốt hơn.

#### **2.4. Chỉ số cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

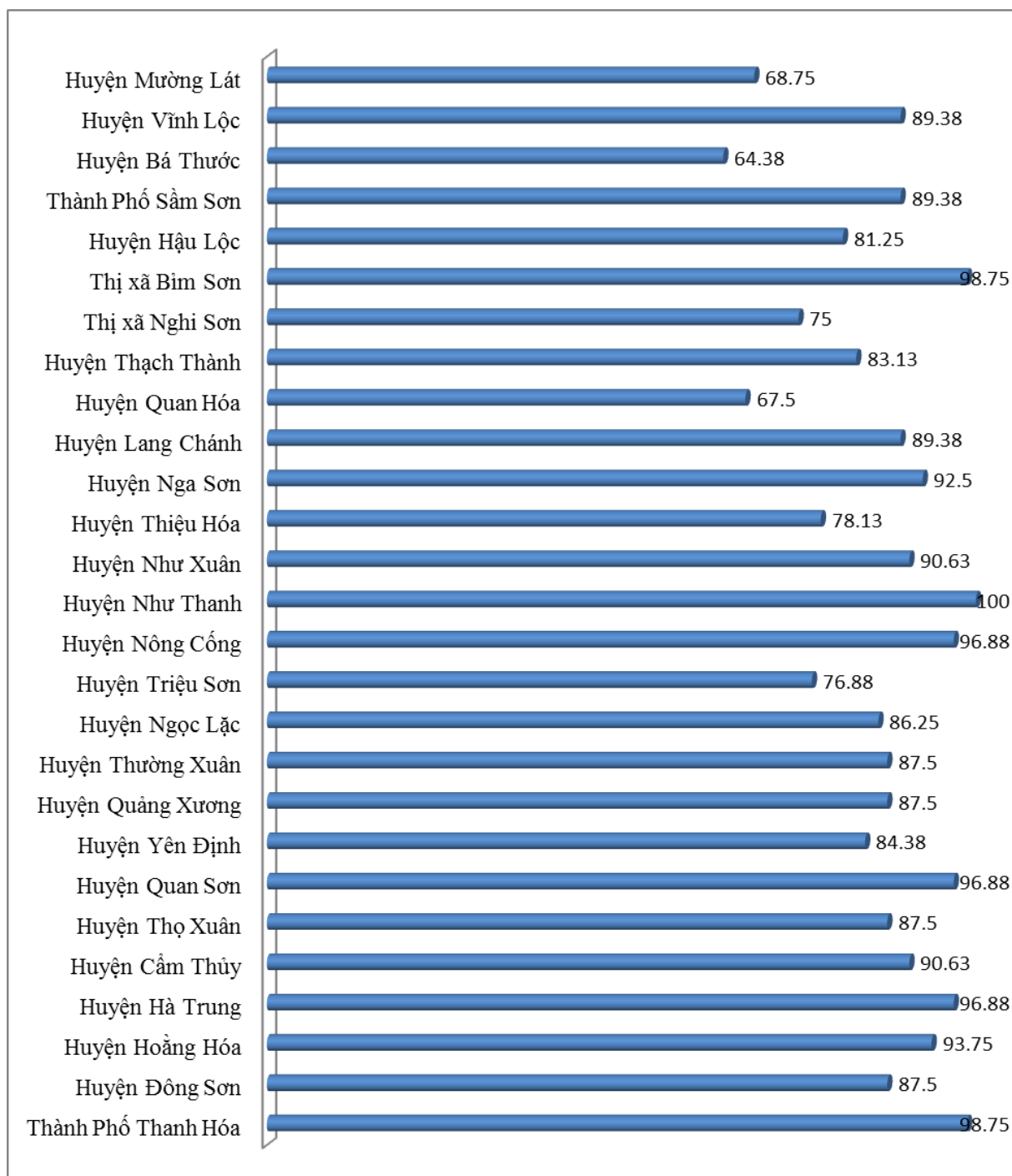
Năm 2020, các đơn vị cấp huyện thực hiện tốt về các chủ trương chính sách của nhà nước liên quan đến tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Giá trị trung bình tại tiêu chí này đạt 96%, có 19/27 đơn vị đạt điểm tối đa, 07/27 đơn vị có điểm tốt trên 80%. (chi tiết có Biểu đồ 16)



**Biểu đồ 16: Điểm số cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

## 2.5. Chỉ số xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

**Biểu đồ 17. Điểm số xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

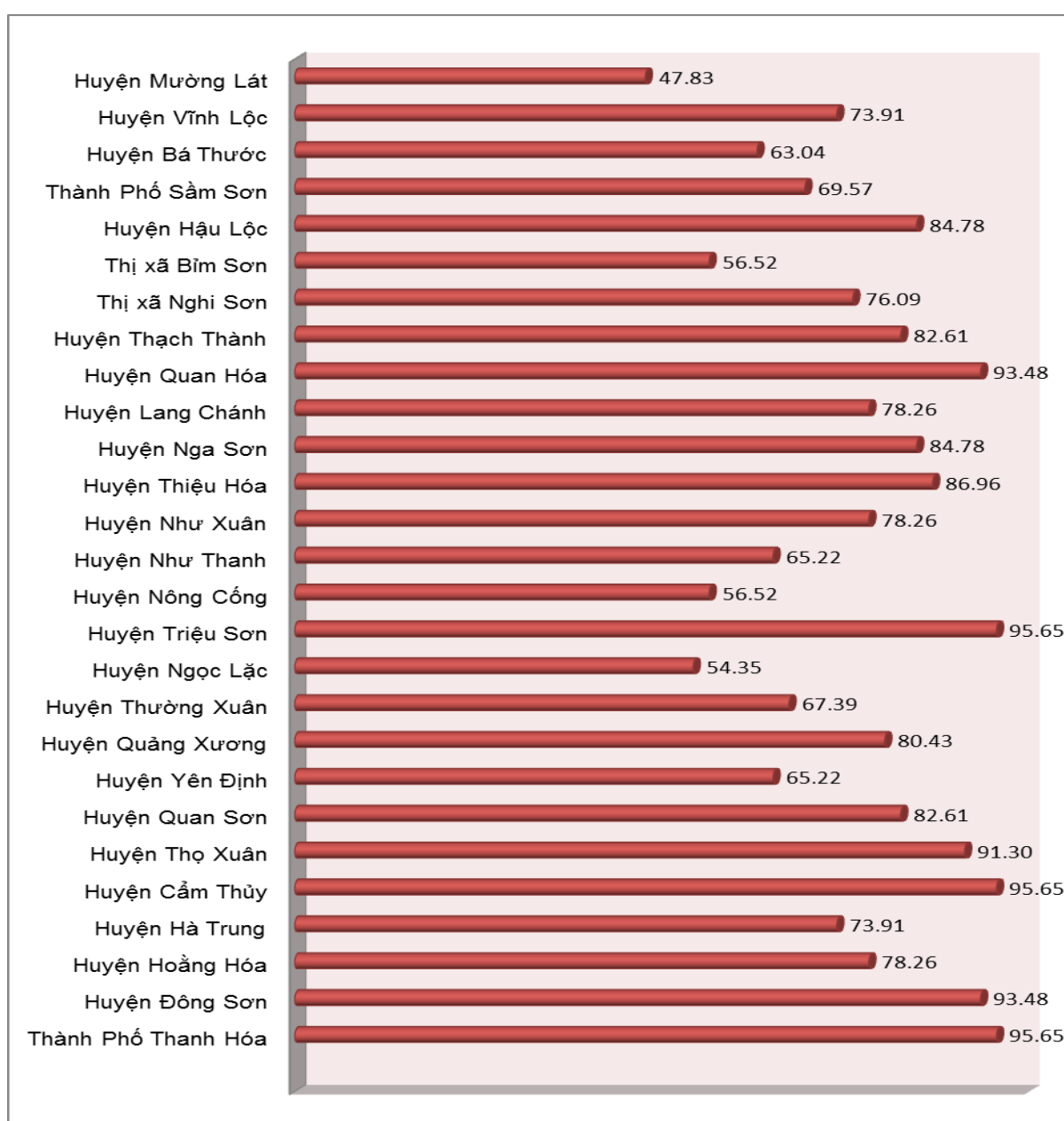


Tại chỉ số thành phần này, các huyện có sự chênh lệch về điểm số đạt được giữa các nhóm điểm, không có đơn vị nào đạt điểm tuyệt đối. Giá trị trung bình của Chỉ số thành phần này đạt 87% giảm 7,21% so với năm 2019; một số huyện miền núi điểm đạt được cũng thấp hơn so với các huyện còn lại như:

## Quan Hóa, Lang Chánh...

### 2.6 Lĩnh vực tài chính công

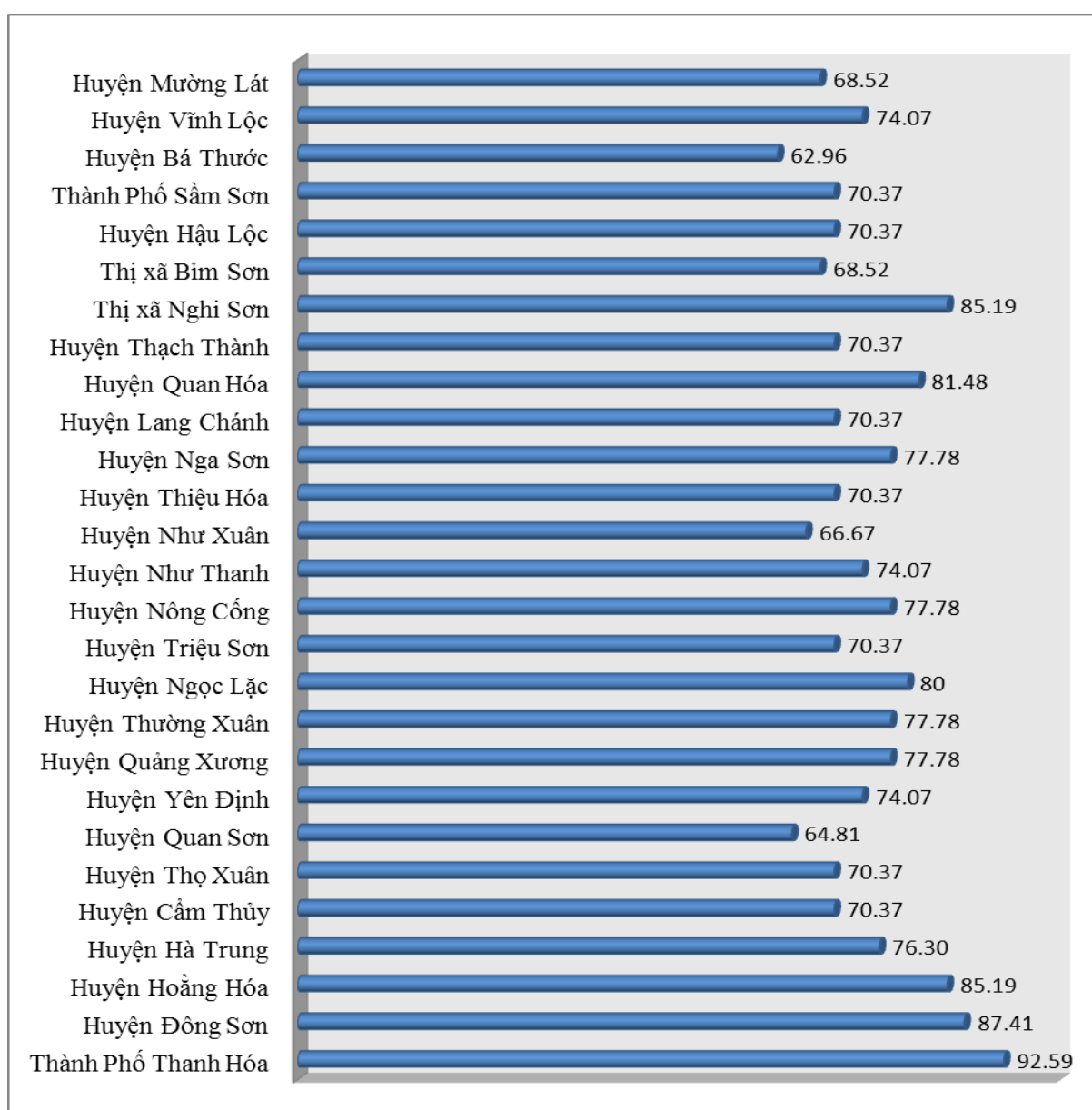
Giá trị trung bình đạt được của Chỉ số thành phần này là 77% giảm 5,6%. Lý do chỉ số này giảm so với năm 2019 vì hầu hết các nội dung liên quan đến tiêu chí tổ chức, thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về tài chính, ngân sách... của các đơn vị bị trừ điểm. Chỉ số lĩnh vực tài chính của các đơn vị có sự phân hóa, cao nhất là Thành phố Thanh Hóa với 95,65%, thấp nhất là huyện Ngọc Lặc với 54,35%. Qua kết quả đánh giá, đề nghị các đơn vị cần nghiêm túc thực hiện quy định về lĩnh vực tài chính để nâng cao chỉ số CCHC ở lĩnh vực này. (chi tiết tại Biểu đồ 18)



**Biểu đồ 18. Lĩnh vực cải cách tài chính công**

## 2.7. Chỉ số hiện đại hoá hành chính

Chỉ số trung bình ở tiêu chí này đạt 75%, tăng 23,81% so với năm 2019, cao nhất là Thành phố Thanh Hóa với 92,59%, thấp nhất là huyện Bá Thước đạt 62,96%. Đây là năm mà các huyện, thị xã, thành phố đã cải thiện được chỉ số hiện đại hóa hành chính, điều này cho thấy trong năm qua, tỉnh Thanh Hóa đã có sự đầu tư thích đáng trong việc hiện đại hóa nền hành chính, góp phần phát triển nền hành chính chung của tỉnh ngày một hiện đại, phục vụ người dân và doanh nghiệp được tốt hơn và hướng tới việc xây dựng thành công chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa.



**Biểu đồ 19: Lĩnh vực hiện đại hóa hành chính**

## PHẦN III: KẾT LUẬN

### I. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

#### 1. Nhận xét chung

Giá trị trung bình Chỉ số CCHC của các sở, ngành có kết quả cao hơn so với cấp huyện. Điều này cũng có thể nhìn nhận từ sự nghiêm túc trong chỉ đạo, điều hành CCHC của các sở, ngành; từ sự nhận thức ý nghĩa, vai trò và tầm quan trọng; những quyết tâm chính trị của người đứng đầu. Nhiều chỉ số thành phần các sở, ngành cũng có giá trị bình quân cao hơn so với cấp huyện. Công tác ban hành kế hoạch để định rõ lộ trình và cách thức tổ chức thực hiện sẽ góp phần thiết trong việc nâng cao Chỉ số CCHC của đơn vị.

Kết quả chỉ số CCHC năm 2020 phản ánh khách quan kết quả triển khai CCHC thực tế của các sở, ngành; UBND cấp huyện và là nguồn thông tin quan trọng giúp các sở, ngành, UBND cấp huyện nhận biết được những mặt mạnh để phát huy, mặt yếu để khắc phục trong triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC giai đoạn 2021 - 2030 nói chung và trong năm 2021 nói riêng; từ đó rút kinh nghiệm, đề ra các giải pháp cụ thể để cải thiện Chỉ số CCHC năm 2021 và các năm tiếp theo.

#### 2. Ưu điểm và hạn chế

##### 2.1. Ưu điểm

Thực hiện đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC trên phần mềm thể hiện nhiều ưu việt, phù hợp với xu thế chung trong xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử.

Các sở, ngành, UBND cấp huyện đã nghiêm túc triển khai công tác tự đánh giá, chấm điểm và kịp thời gửi kết quả về Sở Nội vụ. Việc chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần dựa trên các căn cứ, tài liệu kiểm chứng bảo đảm độ tin cậy cao, có sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời của Sở Nội vụ với các sở, ngành, UBND cấp huyện, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong đánh giá. Công tác thẩm định được tổ chức nghiêm túc, phát huy được sự tham gia, phối hợp của các sở, ngành trong đánh giá kết quả CCHC, bảo đảm việc đánh giá, chấm điểm các sở, ngành, UBND cấp huyện một cách khách quan, công bằng. Kết quả đánh giá đã có sự đồng thuận, thống nhất cao của các thành viên Tổ thẩm định.

##### 2.2. Hạn chế

- Một số sở, ngành, UBND cấp huyện vẫn chưa thực sự quan tâm đến triển khai các nội dung cải cách hành chính. Chỉ số CCHC vẫn chưa được coi là

công cụ trong quản lý công tác CCHC, do vậy chưa có sự quan tâm chỉ đạo kịp thời để chấn chỉnh, cải thiện những điểm còn hạn chế, yếu kém được chỉ ra trong Chỉ số CCHC hàng năm.

- Việc phối hợp giữa các cơ quan tham mưu CCHC và các cơ quan liên quan trong sở, ngành, UBND cấp huyện chưa chặt chẽ, thường xuyên nên ảnh hưởng đến công tác tổng hợp, thu thập số liệu để tự chấm điểm cho các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số CCHC.

- Một số sở, ngành, UBND cấp huyện tự đánh giá chấm điểm thiếu chính xác nên sau khi rà soát, thẩm định đã có sự chênh lệch lớn giữa điểm tự chấm và điểm đánh giá của Tổ thẩm định. Nhiều đơn vị triển khai chậm so với quy định, báo cáo tự đánh giá, chấm điểm sơ sài, không theo hướng dẫn của Sở Nội vụ và thiếu các tài liệu kiểm chứng, do đó phải yêu cầu bổ sung tài liệu và hoàn thiện lại báo cáo nên ảnh hưởng đến tiến độ và thời gian.

- Hệ thống thông tin quản lý của các sở, ngành còn thiếu, dẫn đến thiếu số liệu thống kê khi triển khai công tác theo dõi, đánh giá đối với những lĩnh vực do các sở, ngành phụ trách.

- Phần mềm chấm điểm chỉ số CCHC tỉnh Thanh Hóa lần đầu tiên được áp dụng nên còn nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện.

## **II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

### **1. Với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh**

- Tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, UBND cấp huyện nghiêm túc thực hiện các nội dung, yêu cầu, trách nhiệm triển khai xác định Chỉ số CCHC và sử dụng hiệu quả kết quả Chỉ số CCHC hàng năm trong công tác chỉ đạo, điều hành, theo dõi, đánh giá CCHC.

- Chỉ đạo các sở, ngành, UBND cấp huyện quan tâm bố trí kinh phí phù hợp để thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

- Phê duyệt kinh phí để duy trì, vận hành phần mềm chấm điểm chỉ số CCHC.

### **2. Với các sở, ngành, UBND cấp huyện**

- Đề nghị các sở, ngành, UBND cấp huyện căn cứ vào Chỉ số CCHC năm 2020 để triển khai, phổ biến, tuyên truyền về kết quả Chỉ số CCHC trong phạm vi sở, ngành, UBND cấp huyện để nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong CCHC và việc xác định Chỉ số

CCHC hàng năm. Tổ chức hội nghị đánh giá, rút kinh nghiệm về quá trình triển khai và kết quả Chỉ số CCHC năm 2020, trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp, biện pháp cần thiết trong xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC hàng năm; để nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai cải cách hành chính, qua đó duy trì, cải thiện Chỉ số CCHC của đơn vị mình trong những năm tiếp theo.

- Đề nghị các sở, ngành, UBND cấp huyện quan tâm, phối hợp chặt chẽ hơn với Sở Nội vụ trong triển khai xác định Chỉ số CCHC hàng năm để kết quả Chỉ số CCHC được xác định chính xác, khách quan và được công bố đúng thời gian quy định. Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm nghiêm túc, thực chất hơn, để kết quả điểm khách quan, chính xác, sát với tình hình triển khai và kết quả đạt được trong CCHC.

- Các sở, ngành, UBND cấp huyện tăng cường công tác quản lý nhà nước, chú trọng công tác theo dõi, đánh giá, tổng hợp, thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý trên từng lĩnh vực một cách thống nhất, chính xác, khách quan, cập nhật thường xuyên, phục vụ cho công tác quản lý nhà nước nói chung, công tác xác định Chỉ số CCHC hàng năm, nói riêng./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT; CCHC.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Quốc Huy**